

CÔNG TY C.P TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG LÊ CHÂN <LCDI>
LK31, LÔ N/29-15A VÀ N/29-16 - LÊ CHÂN - T.P HẢI PHÒNG



THUYẾT MINH BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT

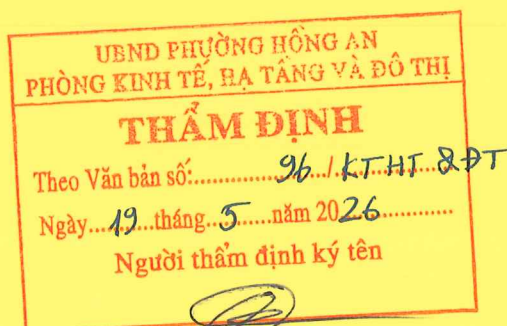
(HOÀN THIỆN THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 700/QĐ-UBND NGÀY 22/5/2026 CỦA UBND
PHƯỜNG HỒNG AN)

CÔNG TRÌNH : CẢI TẠO, SỬA CHỮA NHÀ LỚP HỌC 3 TẦNG HƯỚNG ĐÔNG TRƯỜNG
TIỂU HỌC AN HỒNG

CHỦ ĐẦU TƯ : TRƯỜNG TIỂU HỌC AN HỒNG

ĐỊA ĐIỂM XD : TỔ DÂN PHỐ LÊ LÁC II, PHƯỜNG HỒNG AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

ĐƠN VỊ LẬP : CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG LÊ CHÂN



HẢI PHÒNG, NĂM 2026

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ĐỘC LẬP - TỰ DO - HẠNH PHÚC

THUYẾT MINH BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT

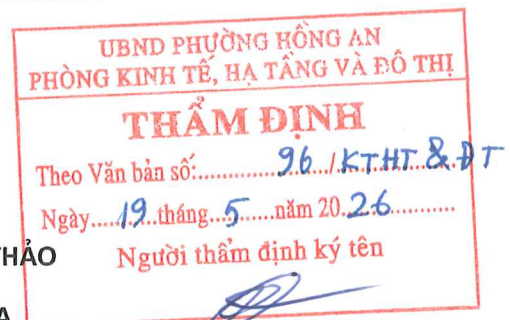
CÔNG TRÌNH: CẢI TẠO, SỬA CHỮA NHÀ LỚP HỌC 3 TẦNG HƯỚNG ĐÔNG TRƯỜNG
TIỂU HỌC AN HỒNG

CHỦ ĐẦU TƯ : TRƯỜNG TIỂU HỌC AN HỒNG
ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG : TỔ DÂN PHỐ LÊ LÁC II, PHƯỜNG HỒNG AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
ĐƠN VỊ LẬP : CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ ĐTXD LÊ CHÂN
ĐT : 0225 3841226 - FAX : 0225 3841226

EMAIL: lcdi.44dth@gmail.com

NHỮNG NGƯỜI THỰC HIỆN:

◆ CHỦ NHIỆM : KS. VŨ ĐÌNH QUÊ
◆ KIẾN TRÚC : KTS. ĐỖ THỊ PHƯƠNG THẢO
◆ KẾT CẤU : KS. NGUYỄN VĂN NGHĨA
◆ KỸ THUẬT ĐIỆN : KS. ĐÀO ANH TUẤN
◆ CẤP THOÁT NƯỚC : KS. NGUYỄN THỊ HOA MAI
◆ KINH TẾ – DỰ TOÁN : KS. NGUYỄN THỊ THANH PHƯƠNG



CHỦ ĐẦU TƯ

Hải Phòng, ngày 22 tháng 5 năm 2026
CÔNG TY C.P TVTK & ĐTXD LÊ CHÂN



HIỆU TRƯỞNG

Đỗ Thị Thanh Dương



PHÓ GIÁM ĐỐC

Th.S: Bùi Trường Giang

MỤC LỤC

I. NHỮNG CĂN CỨ LẬP BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT	1
II. SỰ CẦN THIẾT PHẢI ĐẦU TƯ	2
III. MỤC TIÊU ĐẦU TƯ XÂY DỰNG	3
IV. ĐỊA ĐIỂM, VỊ TRÍ XÂY DỰNG	3
V. QUY MÔ XÂY DỰNG, CÁC GIẢI PHÁP THIẾT KẾ.....	4
1. Quy mô đầu tư xây dựng	4
2. Giải pháp thiết kế	4
3. Giải pháp cấp điện	9
4. Giải pháp cấp thoát nước	10
VI. PHƯƠNG ÁN GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	12
1. Biện pháp tổ chức phòng ngừa	12
2. Các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm môi trường không khí	12
3. Các biện pháp giảm thiểu chất thải rắn, rác thải sinh hoạt	13
4. Xử lý mưa chảy tràn và nước thải	13
5. Các biện pháp chống sự cố gây ảnh hưởng xấu tới môi trường	13
VII. LOẠI, CẤP CÔNG TRÌNH	14
VIII. GIẢI PHÁP THI CÔNG XÂY DỰNG - AN TOÀN XÂY DỰNG	14
1. Giải pháp thi công xây dựng	14
2. An toàn xây dựng	14
IX. KINH PHÍ XÂY DỰNG	14
1. Căn cứ để lập thiết kế dự toán	14
2. Nguồn kinh phí	16
X. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN ĐẦU TƯ	16
1. Hình thức quản lý dự án	16
2. Thời gian thực hiện	16
XI. HIỆU QUẢ CÔNG TRÌNH	17
XII. BẢN VẼ THIẾT KẾ THI CÔNG VÀ DỰ TOÁN THIẾT KẾ	17
XIII. QUY CHUẨN, TIÊU CHUẨN QUY PHẠM THIẾT KẾ ÁP DỤNG	17
1. Quy chuẩn áp dụng chung:	17
2. Tiêu chuẩn, Quy phạm, Quy định áp dụng trong thiết kế:	17
XIV. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ	20
KẾT LUẬN:	20
KIẾN NGHỊ:	20

I. NHỮNG CĂN CỨ LẬP BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT

Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Luật số 03/2016/QH14; Luật số 35/2048/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và; Luật Xây dựng số 62/2020/QH14;

Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023 của Quốc hội khóa XV;

Luật sửa đổi số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật quy hoạch, Luật đầu tư, Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật đấu thầu;

Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 của Chính phủ quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng; Nghị định số 50/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ về việc sửa đổi 1 số điều của Nghị định số 37/2015/NĐ-CP;

Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/08/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà;

Nghị định 174/2025/NĐ-CP ngày 30/06/2025 của Chính phủ quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số 204/2025/QH15 ngày 17 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội;

Nghị định số 98/2025/NĐ-CP ngày 06/5/2025 của Chính phủ quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; chi thuê hàng hoá, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng và các nhiệm vụ cần thiết khác;

Nghị quyết số 12/2025/NQ-HĐND ngày 25/7/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết



CÔNG TY C.P TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG LÊ CHÂN<LCDI>

Trụ sở chính: LK31, Lô N/29-15A và N/29-16 – Kênh Dương – Lê Chân – TP Hải Phòng

Văn phòng: 157 No4 Khu đô thị 97 Bạch Đằng – Hạ Lý – Hồng Bàng - TP Hải Phòng

ĐT: 02253.841226 Email: lcdi.44dth@gmail.com

bị; thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng;

Quyết định số 394a/QĐ-UBND ngày 30/3/2026 của UBND phường Hồng An về việc phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí Cải tạo, sửa chữa Nhà lớp học 3 tầng hướng Đông trường Tiểu học An Hồng;

Quyết định số 69/QĐ-THAN ngày 29/4/2026 của trường Tiểu học An Hồng về việc Phê duyệt Dự toán chi phí chuẩn bị đầu tư công trình Cải tạo, sửa chữa Nhà lớp học 3 tầng hướng Đông trường Tiểu học An Hồng;

Quyết định số 72/QĐ-THAN ngày 04/5/2026 của trường Tiểu học An Hồng về việc Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu giai đoạn chuẩn bị đầu tư công trình Cải tạo, sửa chữa Nhà lớp học 3 tầng hướng Đông trường Tiểu học An Hồng;

Văn bản số 96/KTHT&ĐT ngày 19/5/2026 của Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường về việc thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình Cải tạo, sửa chữa Nhà lớp học 3 tầng hướng Đông trường Tiểu học An Hồng;

Quyết định số 700/QĐ-UBND ngày 22/5/2026 của UBND phường Hồng An về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình Cải tạo, sửa chữa Nhà lớp học 3 tầng hướng Đông trường Tiểu học An Hồng;

Hợp đồng giữa trường Tiểu học An Hồng và Công ty cổ phần Tư vấn thiết kế và Đầu tư xây dựng Lê Chân về việc tư vấn lập báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình: “Cải tạo, sửa chữa Nhà lớp học 3 tầng hướng Đông trường Tiểu học An Hồng”;

Căn cứ pháp lý khác liên quan.

II. SỰ CẦN THIẾT PHẢI ĐẦU TƯ

Trường Tiểu học An Hồng là trường nằm trong hệ công lập được thành lập vào năm 1991. Về cơ sở vật chất, đến nay trường đã xây dựng được hệ thống lớp học khang trang cơ bản đầy đủ, phục vụ giảng dạy và học tập của giáo viên, học sinh tại trường. Năm 2022, Trường Tiểu học An Hồng được công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia giai đoạn 1 và đạt Kiểm định chất lượng mức độ 2.

Hiện nay, Trường Tiểu học An Hồng có diện tích là 10.050 m², so với tiêu chí về trường đạt chuẩn quốc gia (quy định tối thiểu là 6m²/học sinh): đạt 8 m²/học sinh.



CÔNG TY C.P TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG LÊ CHÂN<LCDI>

Trụ sở chính: LK31, Lô N/29-15A và N/29-16 – phường Lê Chân – thành phố Hải Phòng

Văn phòng: 157 No4 Khu đô thị 97 Bạch Đằng – phường Hồng Bàng – thành phố Hải Phòng

ĐT: 02253.841226 Email: lcdi.44dth@gmail.com

Năm học 2025-2026, Trường Tiểu học An Hồng có 33 lớp với số học sinh là 1.256 học sinh, trung bình 38 học sinh/lớp; có 68 cán bộ giáo viên, nhân viên. Hiện nay của nhà trường gồm có 34 phòng học, 6 phòng làm việc và 10 phòng chức năng.

Diện tích các phòng khá nhỏ và các dãy nhà hiện nay đã xuống cấp, chưa đảm bảo các quy chuẩn thiết kế kỹ thuật đối với trường Tiểu học. Với quy mô phát triển trong các năm học tới, Nhà trường còn thiếu 1 phòng học so với dự kiến các năm tiếp theo. Các phòng học bộ môn còn chưa đầy đủ, cụ thể thiếu Phòng học thông minh phòng học bộ môn, Khu bếp ăn và nhà ăn, khu vệ sinh học sinh và giáo viên, khu nhà xe so với quy định. Thiếu một số phòng hỗ trợ học tập.

Ngoài ra, dãy nhà Nhà lớp học 3 tầng hướng Đông đã bị xuống cấp, cơ bản không đáp ứng yêu cầu sử dụng, cụ thể: hệ thống cửa đi cửa sổ bị hư hỏng, nền bong rộp, mái bị thấm ngấm, lan can không đảm bảo quy định.... Trước khó khăn về cơ sở vật chất còn chưa đồng bộ, để đáp ứng về cơ sở vật chất đồng thời dự báo yêu cầu cơ sở vật chất cho những năm tiếp theo của Nhà trường thì việc đầu tư Cải tạo, sửa chữa Nhà lớp học 3 tầng hướng Đông trường Tiểu học An Hồng là hết sức cần thiết và cấp bách.

III. MỤC TIÊU ĐẦU TƯ XÂY DỰNG

Công trình: “Cải tạo, sửa chữa Nhà lớp học 3 tầng hướng Đông trường Tiểu học An Hồng” được đầu tư xây dựng nhằm giải quyết tình trạng xuống cấp của công trình, đảm bảo điều kiện giảng dạy và học tập của nhà trường. Tạo điều kiện để nhà trường quản lý và tổ chức tốt hơn các hoạt động giảng dạy và học tập của giáo viên và học sinh.

IV. ĐỊA ĐIỂM, VỊ TRÍ XÂY DỰNG

Công trình được đầu tư cải tạo nằm trong khuôn viên Trường tiểu học An Hồng, địa chỉ tại Tổ dân phố Lê Lác II, phường Hồng An, thành phố Hải Phòng.

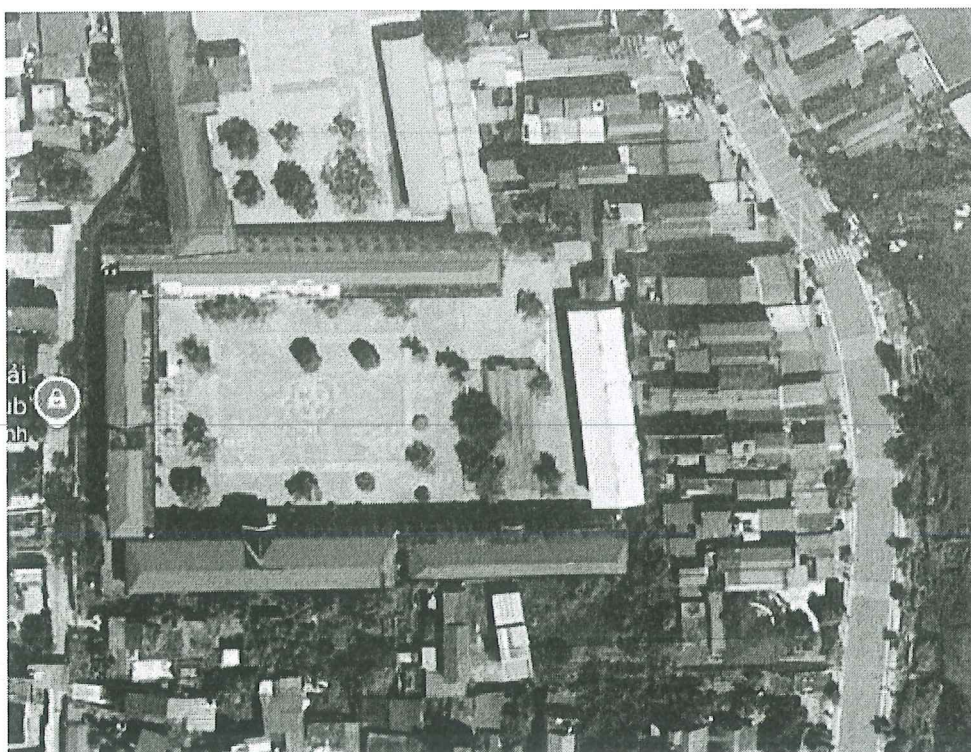


CÔNG TY C.P TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG LÊ CHÂN<LCDI>

Trụ sở chính: LK31, Lô N/29-15A và N/29-16 – phường Lê Chân – thành phố Hải Phòng

Văn phòng: 157 No4 Khu đô thị 97 Bạch Đằng – phường Hồng Bàng – thành phố Hải Phòng

ĐT: 02253.841226 Email: lcdi.44dth@gmail.com



V. QUY MÔ XÂY DỰNG, CÁC GIẢI PHÁP THIẾT KẾ

1. Quy mô đầu tư xây dựng

Sửa chữa dãy nhà lớp học 03 tầng hướng Đông, diện tích sàn khoảng 1.450m².

2. Giải pháp thiết kế

2.1. Giải pháp cải tạo, sửa chữa tầng 1:

a. Nền:

- Tháo tấm gỗ lát sàn, đục tẩy nền gạch hiện trạng trong phòng học, thêm bụi giăng, hành lang; láng vữa xi măng cát mác 75 dày 20mm, lát hoàn thiện bằng gạch Ceramic kích thước 500x500mm.

b. Bậc tam cấp:

- Mặt bậc, cổ bậc: đục tẩy lớp đá hiện trạng; láng lại bằng vữa xi măng cát mác 75 dày 20mm; lát, ốp đá granite tự nhiên.

c. Tường; trụ cột, chắn nắng:

- Tường trong phòng học: trát lớp vữa trát, gạch ốp chân tường hiện trạng; trát lại bằng vữa xi măng cát mác 75 dày 20mm; ốp lại chân tường bằng gạch Ceramic kích thước 300x600mm cao 3000mm; phần tường phía trên còn lại bằng bột bả; sơn 1 nước lót 2 nước màu.

- Tường ngoài nhà, hành lang, trụ cột, chắn nắng:



CÔNG TY C.P TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG LÊ CHÂN<LCDI>

Trụ sở chính: LK31, Lô N/29-15A và N/29-16 – phường Lê Chân – thành phố Hải Phòng

Văn phòng: 157 Ngõ 4 Khu đô thị 97 Bạch Đằng – phường Hồng Bàng – thành phố Hải Phòng

ĐT: 02253.841226 Email: lcdi.44dth@gmail.com

+ Tường hành lang trục C đoạn trục (1-5; 6-12); trục 5, 6 (đoạn từ mép bậc cầu thang tính ra ngoài): tróc lớp vữa trát, gạch ốp chân tường hiện trạng; trát lại bằng vữa xi măng cát mác 75 dày 20mm; ốp lại chân tường bằng gạch Ceramic kích thước 300x600mm cao 3000mm; phần tường phía trên còn lại bả bằng bột bả; sơn 1 nước lót 2 nước màu.

+ Tường hành lang trục B đoạn trục 1-2: tróc lớp vữa trát, gạch ốp chân tường hiện trạng; trát lại bằng vữa xi măng cát mác 75 dày 20mm; bả bằng bột bả; sơn 1 nước lót 2 nước màu.

+ Trụ cột trục B đoạn trục 1A-12; trục C đoạn trục 1A: tróc lớp vữa trát hiện trạng, trát lại bằng vữa xi măng cát mác 75 dày 20mm, bả bằng bột bả, sơn 1 nước lót 2 nước màu; trụ cột trục A đoạn trục 5-7 giữ nguyên hiện trạng.

+ Tường ngoài nhà, ô văng: tróc lớp vữa trát tường hiện trạng; trát lại bằng vữa xi măng cát mác 75 dày 20mm; bả bằng bột bả; sơn 1 nước lót 2 nước màu.

+ Lan can hành lang: tróc lớp vữa trát tường hiện trạng; trát lại bằng vữa xi măng cát mác 75 dày 20mm, bả bằng bột bả, sơn 1 nước lót 2 nước màu; phần tay vịn thép hộp phía trên sơn 1 nước lót 2 nước phủ.

d. Dầm, trần:

- Trần trong phòng học, hành lang: tróc 20% lớp vữa trát trần hiện trạng (tại các vị trí hư hỏng, rơi rụng); trát lại bằng vữa xi măng cát mác 100; bả bằng bột bả, sơn 1 nước lót 2 nước màu. Phần dầm, trần còn lại sơn sơn 1 nước lót 2 nước màu.

e. Cầu thang:

- Mặt bậc, cổ bậc: giữ nguyên hiện trạng.

- Đáy bản thang, cốt thang: vệ sinh về mặt, sơn 1 nước lót 2 nước màu.

- Lan can cầu thang: tháo dỡ lan can hiện trạng; thay thế bằng lan can Inox 304; phụ kiện đồng bộ.

- Tường ô thang: tróc lớp vữa trát, gạch ốp chân tường hiện trạng; trát lại bằng vữa xi măng cát mác 75 dày 20mm; bả bằng bột bả; sơn 1 nước lót 2 nước màu.

f. Cửa:

- Tháo dỡ toàn bộ cánh, khuôn cửa đi, cửa sổ hiện trạng; xây chèn khuôn cửa bằng gạch không nung mác 75; trát vữa xi măng cát mác 75 dày 20mm; ốp má cửa bằng gạch Ceramic kích thước 300x600mm; lắp đặt cửa đi, cửa sổ bằng cửa nhôm hệ 55 (hoặc tương đương), kính an toàn 6.38mm, phụ kiện đồng bộ.



- Tháo dỡ hoa sắt hiện trạng, vệ sinh bề mặt, sơn 1 nước lót 2 nước phủ; lắp đặt lại hoa sắt.

g. Điện, nước:

- Tháo dỡ thiết bị, đường dây điện hiện trạng; đi lại đường dây điện âm tường, âm trần; lắp mới thiết bị điện đồng bộ.

- Thay thế đường ống thoát nước mưa, phụ kiện đồng bộ.

- Tháo dỡ và tạm dụng, lắp đặt lại đường nước sạch cấp cho cây nước trong phòng.

- Lắp đặt thiết bị chữa cháy cầm tay đồng bộ.

2.2. Giải pháp cải tạo, sửa chữa tầng 2:

a. Sàn:

- Tháo tấm gỗ lát sàn, đục tẩy nền gạch hiện trạng, thêm bực giăng, hành lang; láng vữa xi măng cát mác 75 dày 20mm, lát hoàn thiện bằng gạch Ceramic kích thước 500x500mm.

b. Tường; trụ cột, chắn nắng:

- Tường trong phòng học: tróc lớp vữa trát tường hiện trạng; trát lại bằng vữa xi măng cát mác 75 dày 20mm; ốp lại chân tường bằng gạch Ceramic kích thước 100x500mm cao 100mm; phần tường phía trên còn lại bả bằng bột bả; sơn 1 nước lót 2 nước màu.

- Tường ngoài nhà, hành lang, trụ cột, chắn nắng:

+ Tường hành lang trục C đoạn trục (1-5; 6-12); trục 5, 6 (đoạn từ mép bậc cầu thang tính ra ngoài): tróc lớp vữa trát, gạch ốp chân tường hiện trạng; trát lại bằng vữa xi măng cát mác 75 dày 20mm; ốp lại chân tường bằng gạch Ceramic kích thước 100x500mm cao 100mm; phần tường phía trên còn lại bả bằng bột bả; sơn 1 nước lót 2 nước màu.

+ Tường hành lang trục B đoạn trục 1-2: tróc lớp vữa trát, gạch ốp chân tường hiện trạng; trát lại bằng vữa xi măng cát mác 75 dày 20mm; bả bằng bột bả; sơn 1 nước lót 2 nước màu.

+ Trụ cột trục B đoạn trục 1A-12; trục C đoạn trục 1A: tróc lớp vữa trát hiện trạng; trát lại bằng vữa xi măng cát mác 75 dày 20mm; bả bằng bột bả; sơn 1 nước lót 2 nước màu; trụ cột trục A đoạn trục 5-7 giữ nguyên hiện trạng.

+ Tường ngoài nhà, ô văng: tróc lớp vữa trát tường hiện trạng; trát lại bằng vữa xi măng cát mác 75 dày 20mm; bả bằng bột bả; sơn 1 nước lót 2 nước màu.

+ Lan can hành lang: tróc lớp vữa trát tường hiện trạng; trát lại bằng vữa xi



măng cát mác 75 dày 20mm; bả bằng bột bả; sơn 1 nước lót 2 nước màu; phần tay vịn, khung thép hộp phía trên: vệ sinh, sơn 1 nước lót 2 nước phủ.

c. Dầm, trần:

- Trần trong phòng học, hành lang (trừ ô trần nhựa trực 1-2 đoạn C-D trong phòng học 25: giữ nguyên hiện trạng): tróc 20% lớp vữa trát trần hiện trạng (tại các vị trí hư hỏng, rơi rụng); trát lại bằng vữa xi măng cát mác 100; bả bằng bột bả, sơn 1 nước lót 2 nước màu. Phần dầm, trần còn lại vệ sinh bề mặt; sơn 1 nước lót 2 nước màu.

d. Cầu thang:

- Mặt bậc, cổ bậc: giữ nguyên hiện trạng.
- Đáy bản thang, cốn thang: vệ sinh bề mặt, sơn 1 nước lót 2 nước màu.
- Lan can cầu thang: tháo dỡ lan can hiện trạng; thay thế bằng lan can Inox 304; phụ kiện đồng bộ.
- Tường ô thang: tróc lớp vữa trát, gạch ốp chân tường hiện trạng; trát lại bằng vữa xi măng cát mác 75 dày 20mm; bả bằng bột bả; sơn 1 nước lót 2 nước màu.

e. Cửa:

- Tháo dỡ toàn bộ cánh, khuôn cửa đi, cửa sổ hiện trạng; xây chèn khuôn cửa bằng gạch không nung mác 75; trát vữa xi măng cát mác 75 dày 20mm; bả bằng bột bả, sơn 1 nước lót 2 nước màu; lắp đặt cửa đi, cửa sổ bằng cửa nhôm hệ 55 (hoặc tương đương), kính an toàn 6.38mm, phụ kiện đồng bộ.
- Tháo dỡ hoa sắt hiện trạng, vệ sinh bề mặt, sơn 1 nước lót 2 nước phủ; lắp đặt lại hoa sắt.

f. Điện, nước:

- Tháo dỡ thiết bị, đường dây điện hiện trạng; đi lại đường dây điện âm tường, âm trần; lắp mới thiết bị điện đồng bộ.
- Thay thế đường ống thoát nước mưa, phụ kiện đồng bộ.
- Tháo dỡ và tận dụng, lắp đặt lại đường nước sạch cấp cho cây nước trong phòng.
- Lắp đặt thiết bị chữa cháy cầm tay đồng bộ.

2.3. Giải pháp cải tạo, sửa chữa tầng 3:

a. Sàn:

- Phòng hội trường: giữ nguyên hiện trạng.
- Khu vực còn lại tháo tấm gỗ lát sàn, đục tẩy nền gạch hiện trạng trong



CÔNG TY C.P TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG LÊ CHÂN<LCDI>

Trụ sở chính: LK31, Lô N/29-15A và N/29-16 – phường Lê Chân – thành phố Hải Phòng

Văn phòng: 157 No4 Khu đô thị 97 Bạch Đằng – phường Hồng Bàng – thành phố Hải Phòng

ĐT: 02253.841226 Email: lcdi.44dth@gmail.com

phòng học, thêm bụi giăng, hành lang; láng vữa xi măng cát mác 75 dày 20mm, lát hoàn thiện bằng gạch Ceramic kích thước 500x500mm.

b. Tường; trụ cột, chắn nắng:

- Tường trong phòng học, phòng tin học: tróc lớp vữa trát tường hiện trạng; trát lại bằng vữa xi măng cát mác 75 dày 20mm; ốp lại chân tường bằng gạch Ceramic kích thước 100x500mm cao 100mm. Phần tường phía trên bả bằng bột bả; sơn 1 nước lót 2 nước màu.

- Tường trong phòng hội trường: giữ nguyên vách gỗ ốp tường trục 2A-2 đoạn C-D. Phần tường còn lại sơn 1 nước lót 2 nước màu.

- Tường ngoài nhà, hành lang, trụ cột, chắn nắng:

+ Tường hành lang trục C đoạn trục (1-5; 6-12); trục 5, 6 (đoạn từ mép bậc cầu thang tính ra ngoài): tróc lớp vữa trát, gạch ốp chân tường hiện trạng; trát lại bằng vữa xi măng cát mác 75 dày 20mm; ốp lại chân tường bằng gạch Ceramic kích thước 100x500mm cao 100mm; phần tường phía trên còn lại bả bằng bột bả; sơn 1 nước lót 2 nước màu.

+ Tường hành lang trục B đoạn trục 1-2: tróc lớp vữa trát, gạch ốp chân tường hiện trạng; trát lại bằng vữa xi măng cát mác 75 dày 20mm; bả bằng bột bả; sơn 1 nước lót 2 nước màu.

+ Trụ cột trục B đoạn trục 1A-12; trục C đoạn trục 1A: tróc lớp vữa trát hiện trạng; trát lại bằng vữa xi măng cát mác 75 dày 20mm; bả bằng bột bả; sơn 1 nước lót 2 nước màu.

+ Tường ngoài nhà, ô văng: tróc lớp vữa trát tường hiện trạng; trát lại bằng vữa xi măng cát mác 75 dày 20mm; bả bằng bột bả; sơn 1 nước lót 2 nước màu.

+ Lan can hành lang: tróc lớp vữa trát tường hiện trạng; trát lại bằng vữa xi măng cát mác 75 dày 20mm; bả bằng bột bả; sơn 1 nước lót 2 nước màu; phần tay vịn, khung thép hộp phía trên: vệ sinh, sơn 1 nước lót 2 nước phủ.

c. Dầm, trần:

- Trần trong phòng học, hành lang: tróc 20% lớp vữa trát trần hiện trạng (tại các vị trí hư hỏng, rơi rụng); trát lại bằng vữa xi măng cát mác 100; bả bằng bột bả, sơn 1 nước lót 2 nước màu. Phần dầm, trần còn lại sơn 1 nước lót 2 nước màu.

- Phòng hội trường: giữ nguyên phần trần trục 2A-2 đoạn trục C-D; phần dầm, trần còn lại sơn 1 nước lót 2 nước màu.

- Mái sảnh trục A-B đoạn trục 5-7: giữ nguyên hiện trạng.



d. Cầu thang:

- Lan can cầu thang: tháo dỡ lan can hiện trạng; thay thế bằng lan can inox 304; phụ kiện đồng bộ.

- Tường ô thang: tróc lớp vữa trát, gạch ốp chân tường hiện trạng; trát lại bằng vữa xi măng cát mác 75 dày 20mm; bả bằng bột bả; sơn 1 nước lót 2 nước màu.

e. Cửa:

- Tháo dỡ toàn bộ cánh, khuôn cửa đi, cửa sổ hiện trạng; xây chèn khuôn cửa bằng gạch không nung mác 75; trát vữa xi măng cát mác 75 dày 20mm; bả bằng bột bả, sơn 1 nước lót 2 nước màu; lắp đặt cửa đi, cửa sổ bằng cửa nhôm hệ 55 (hoặc tương đương), kính an toàn 6.38mm, phụ kiện đồng bộ.

- Tháo dỡ hoa sắt hiện trạng, vệ sinh bề mặt, sơn 1 nước lót 2 nước phủ; lắp đặt lại hoa sắt.

f. Khu vệ sinh:

- Đục tẩy nền gạch hiện trạng; chống thấm bằng giấy dầu vên thành cao 250mm; láng vữa xi măng cát mác 75 dày 30mm; lát gạch Ceramic chống trơn kích thước 300x300mm.

- Phá dỡ tường ngăn lavabo cao 1.0m, phá dỡ lớp vữa, gạch ốp hiện trạng cao 2.0m; trát lại bằng vữa xi măng cát mác 75 dày 20mm; ốp gạch Ceramic kích thước 300x600mm cao đến trần.

- Sơn hoàn thiện đậm, trần 1 nước lót 2 nước màu.

- Lắp đặt vách ngăn tiểu nam, vách ngăn lavabo bằng vách Composite, phụ kiện đồng bộ.

g. Điện, nước:

- Tháo dỡ thiết bị, đường dây điện hiện trạng; đi lại đường dây điện âm tường, âm trần; lắp mới thiết bị điện đồng bộ.

- Tháo dỡ thiết bị, đường ống cấp, thoát nước nhà vệ sinh; thay thế thiết bị, đường ống cấp, thoát nước, phụ kiện đồng bộ.

- Tháo dỡ và tận dụng, lắp đặt lại đường nước sạch cấp cho cây nước trong phòng.

- Lắp đặt thiết bị chữa cháy cầm tay đồng bộ.

2.4. Giải pháp cải tạo, sửa chữa mái:

- Đục tẩy lớp vữa láng mái hiện trạng (sênô + sàn mái hành lang + sàn mái tum thang), vệ sinh chống thấm Sikaproof memberane (hoặc tương đương) vên



thành cao 250mm, lán vừa xi măng cát mác 75 dày 30mm đánh dốc về phía thu nước mái.

- Tháo dỡ xà gồ, mái tôn chống nóng hiện trạng; lắp đặt hệ thống xà gồ sắt mạ kẽm, lợp mái tôn mạ màu dày 0.45mm;

- Tường tum thang trực 5-6 đoạn trực C-D; tường mái trực B đoạn trực 8-12: tróc lớp vữa trát hiện trạng; trát lại bằng vữa xi măng cát mác 75 dày 20mm; bả bằng bột bả; sơn 1 nước lót 2 nước màu.

- Đáy sân: tróc lớp vữa trát hiện trạng; trát lại bằng vữa xi măng cát mác 100; bả bằng bột bả; sơn 1 nước lót 2 nước màu.

- Lắp đặt hệ thống thu sét đồng bộ.

3. Giải pháp cấp điện

3.1. Nguồn điện

Nguồn điện được lấy từ tủ điện tổng nhà trường hiện có, giải pháp cấp điện trong công trình tuân thủ theo các quy phạm hiện hành của Nhà nước. Điểm đầu nối cung cấp điện cụ thể sẽ do Chủ đầu tư chỉ định.

3.2. Lưới cung cấp và phân phối điện

- Cấp điện từ tủ điện nhà trường đến tủ điện tổng công trình: dùng cáp CXV-(4x25) mm².

- Cấp điện từ tủ điện tổng công trình đến tủ điện tầng: dùng cáp CXV-(4x16) mm².

- Cấp điện từ tủ chính đến hộp điện phòng nhánh: dùng dây 2CV-(1x4)mm².

- Cấp điện cho phụ tải như điều hòa, ổ cắm: dùng dây 2CV-(1x2.5)mm².

- Cấp điện cho phụ tải như đèn, quạt...: dùng dây 2CV-(1x1.5)mm².

3.3. Hệ thống chiếu sáng

Các đèn chiếu sáng và hệ thống điều khiển chiếu sáng sẽ được thiết kế theo tiêu chuẩn chiếu sáng nhân tạo của Việt Nam. Bố trí đèn chiếu sáng trong công trình phải đảm bảo độ rọi tối thiểu theo yêu cầu, đồng thời theo yêu cầu của thiết kế kiến trúc.

Các đèn chiếu sáng chủ yếu dùng đèn Led đảm bảo độ rọi tối thiểu.

3.4. Quy cách thiết bị và vật liệu

Thiết bị và vật liệu đưa vào các công trình phải đồng bộ và tuân theo các tiêu chuẩn tối thiểu về kỹ thuật và chất lượng.



Công tắc đèn phải tác động êm và dứt khoát, có dòng điện và điện áp định mức như đã ghi rõ trong bảng liệt kê thiết bị.

Cáp và dây dẫn là loại lõi đồng, cách điện bằng PVC.

4. Giải pháp cấp thoát nước

4.1. Hệ thống các quy phạm

- TCVN 4513-38 Tiêu chuẩn thiết kế cấp nước bên trong.
- TCVN 4474-87 Tiêu chuẩn thiết kế thoát nước bên trong.
- 20-TCN-33-85 Cấp nước mạng lưới bên ngoài vào công trình.
- 20-TCN-51-84 Thoát nước mạng lưới bên ngoài công trình.
- Quy chuẩn xây dựng tập I, II, III ban hành theo quy định số 439/BXD-CSXD.
- TCVN 2622-95 Phòng cháy và chữa cháy cho nhà và công trình.
- Hệ thống thoát nước bao gồm nước thải sinh hoạt, thiết bị, v.v... được đưa vào các ga chính rồi đổ ra tuyến thoát nước chung của khu vực.

4.2. Phương án cấp nước sinh hoạt

Nguồn nước sinh hoạt cấp cho công trình được lấy từ nguồn nước hiện có, đang sử dụng của nhà trường.

4.3. Hệ thống thoát nước, thông hơi bể tự hoại

Phải đảm bảo thoát nước thải tốt theo tiêu chuẩn của Bộ khoa học công nghệ và môi trường quy định. Tính toán mạng lưới cấp thoát nước trong từng công trình tính theo đương lượng mà đường ống phục vụ, với các yếu tố tổn thất áp lực phù hợp với TCVN 5413-88, TCVN 4474-37

+ Nước thải qua thiết bị không có xà phòng, đưa vào ngăn chứa bể phốt tự hoại.

+ Nước thải bề mặt khu WC, lavabo, thu qua các ga có chắn rác về ga chung thu, dẫn ra tuyến thoát nước chung của khu vực.

+ Để thông hơi cho các bể tự hoại, đồng thời ổn định áp suất trong các tuyến thoát nước, các trục ống thoát nước còn làm thêm nhiệm vụ thông hơi qua mái, cân bằng áp suất.



VI. PHƯƠNG ÁN GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Công trình được đầu tư xây dựng trong khuôn viên của nhà trường nên không thực hiện công tác giải phóng mặt bằng. Để giảm thiểu các ảnh hưởng bất lợi trong quá trình thi công xây dựng công trình cần phải thực hiện các biện pháp sau:

1. Biện pháp tổ chức phòng ngừa

Các biện pháp tổ chức thi công của nhà thầu thi công xây dựng công trình phải đề xuất các biện pháp đảm bảo an toàn cho người, máy móc, thiết bị, tài sản, công trình đang xây dựng, công trình ngầm và các công trình liền kề. Cụ thể như sau:

- + Tổ chức học tập, tập huấn các biện pháp an toàn lao động cho công nhân; trang thiết bị phương tiện bảo hộ lao động phù hợp với tính chất công việc;
- + Tổ chức lực lượng y tế tại công trường đủ điều kiện sơ, cấp cứu trong trường hợp xảy ra tai nạn lao động và các rủi ro khác;
- + Chủ động xây dựng các phương án khắc phục tình huống xảy ra mất an toàn trong thi công xây dựng công trình nhằm hạn chế tới mức ít nhất các thiệt hại về người và tài sản;
- + Đề xuất phương án xây dựng lán trại bảo vệ xe máy và kho bảo vệ vật tư, vật liệu;
- + Thiết kế chi tiết biện pháp thi công phòng chống cháy nổ tại nơi thi công, khu vực kho bãi và văn phòng điều hành thi công.

2. Các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm môi trường không khí

- Tưới nước thường xuyên bề mặt thi công và đường vận chuyển đất cát;
- Các phương tiện vận chuyển phế thải, vật liệu xây dựng phải được che đậy theo đúng quy định hạn chế tối đa sự ảnh hưởng của bụi;
- Chỉ sử dụng các phương tiện máy móc, ô tô chuyên chở đảm bảo kỹ thuật và đốt cháy nhiên liệu tối đa, hạn chế tối thiểu khí thải và tiếng ồn;
- Thường xuyên sửa chữa bảo trì, vệ sinh máy móc, thiết bị bảo đảm sự vận



CÔNG TY C.P TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG LÊ CHÂN<LCDI>

Trụ sở chính: LK31, Lô N/29-15A và N/29-16 – phường Lê Chân – thành phố Hải Phòng
 Văn phòng: 157 No4 Khu đô thị 97 Bạch Đằng – phường Hồng Bàng – thành phố Hải Phòng
 ĐT: 02253.841226 Email: lcdi.44dth@gmail.com

hành và giảm thiểu tiếng ồn, rủi ro, hỏng hóc gây ảnh hưởng xấu đến môi trường;

- Xây dựng biện pháp tổ chức thi công hợp lý, khoa học như chọn vị trí thích hợp để xây dựng lán trại, công xưởng, thi công ngoài giờ hành chính để ít gây ra xáo trộn đối với các hoạt động bình thường của bệnh nhân và nhân dân trong khu vực.

3. Các biện pháp giảm thiểu chất thải rắn, rác thải sinh hoạt

- Chất thải rắn phải được thu gom, phân loại và xử lý một cách hợp lý;
- Thống nhất với địa phương về vị trí đổ chất thải rắn. Các chất thải rắn sẽ được thu gom về nơi này để xử lý tiếp theo hướng dẫn của kỹ sư giám sát thuộc cơ quan quản lý môi trường địa phương;

- Vật liệu dư thừa, rác thải sinh hoạt sẽ được đựng trong các thùng rác có nắp đậy để tại khu vực cuối hướng gió. Đến cuối ngày, những vật liệu này sẽ được thu gom đưa đến địa điểm quy định để xử lý;

4. Xử lý mưa chảy tràn và nước thải

- Nước mưa chảy tràn có cuốn theo đất, cát. Vì vậy, phải đào hố tụ nước để lắng đọng bùn đất trước khi để nước mưa chảy vào hệ thống thoát nước, mặt nước trong khu vực, hạn chế tối đa ảnh hưởng xấu;

- Quét dọn vệ sinh công trường, nạo vét bùn đất thường xuyên;
- Quản lý ngăn chặn rò rỉ xăng dầu và vật liệu rời do xe vận chuyển gây ra;
- Các công trình phục vụ sinh hoạt của công trường phải đảm bảo vệ sinh theo quy định, vị trí phải đặt xa các nguồn nước sinh hoạt. Khi di chuyển công trường phải dọn dẹp trả lại trạng thái địa hình tự nhiên.

5. Các biện pháp chống sự cố gây ảnh hưởng xấu tới môi trường

- Tuyệt đối tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường, an toàn lao động và phòng chống cháy nổ;
- Trong khu vực xây dựng phải có biển báo hiệu, đề phòng nguy hiểm cán bộ, nhân viên và nhân dân;
- Phải tổ chức cơ sở cấp cứu và phải có đủ điều kiện sơ cứu kịp thời các



trường hợp tai nạn;

- Yêu cầu các lái xe phải tuân thủ đúng các quy định về an toàn giao thông;
- Tại công trường phải có giám sát viên môi trường để thường xuyên theo dõi, giám sát công tác bảo vệ môi trường trong quá trình thi công.

VII. LOẠI, CẤP CÔNG TRÌNH

- + Loại công trình: Công trình dân dụng
- + Cấp công trình: Cấp III (theo tiêu chuẩn phân cấp công trình tại Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 của Bộ Xây dựng).

VIII. GIẢI PHÁP THI CÔNG XÂY DỰNG - AN TOÀN XÂY DỰNG

1. Giải pháp thi công xây dựng

- Tiến hành dọn dẹp mặt bằng công trình hiện trạng để chuẩn bị tiến hành cải tạo và sửa chữa, lập mặt bằng và đường vào thi công;
- Che chắn bằng bạt để ngăn bụi sao cho không ảnh hưởng tới môi trường xung quanh. Lắp đặt Barie xung quanh khu vực thi công đảm bảo an toàn tuyệt đối cho nhân dân và phương tiện tham gia giao thông trên tuyến đường đi qua khu vực thi công;
- Kiểm tra cao độ để dẫn cao độ về phục vụ thi công chính xác;
- Trong quá trình thi công phải tuân thủ theo đúng quy trình, quy phạm và hồ sơ thiết kế;
- Đảm bảo các quy định về an toàn lao động.

2. An toàn xây dựng

Trong quá trình thi công phải tuyệt đối tuân thủ các quy định về an toàn lao động, bảo hộ lao động: công nhân phải đội mũ mặc quần áo bảo hộ lao động, máy móc thiết bị vận hành theo đúng quy trình. Thường xuyên nhắc nhở công nhân về công tác an toàn lao động, treo biểu ngữ để nhắc nhở mọi người...

IX. KINH PHÍ XÂY DỰNG

1. Căn cứ để lập thiết kế dự toán

- Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ban hành ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;
- Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ về sửa đổi,



CÔNG TY C.P TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG LÊ CHÂN<LCDI>

Trụ sở chính: LK31, Lô N/29-15A và N/29-16 – phường Lê Chân – thành phố Hải Phòng
Văn phòng: 157 No4 Khu đô thị 97 Bạch Đằng – phường Hồng Bàng – thành phố Hải Phòng
ĐT: 02253.841226 Email: lcdi.44dth@gmail.com

bổ sung một số điều của các nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ xây dựng;

- Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

- Nghị định 67/2023/NĐ-CP ngày 06/9/2023 của Chính phủ quy định về bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới, bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc, bảo hiểm bắt buộc trong hoạt động đầu tư xây dựng;

- Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/08/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

- Thông tư 09/2025/TT-BXD ngày 13/6/2025 của Bộ Xây dựng về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng liên quan để sắp xếp tổ chức bộ máy, thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp cho chính quyền địa phương;

- Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Thông tư số 14/2023/TT-BXD ngày 29/12/2023 của Bộ Xây dựng về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

- Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng ban hành định mức xây dựng; Thông tư 09/2024/TT-BXD ngày 30/8/2024 của Bộ Xây dựng về việc sửa đổi, bổ sung một số định mức xây dựng ban hành tại Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021; Thông tư số 08/2025/TT-BXD ngày 30/05/2025 của Bộ Xây dựng về việc Sửa đổi, bổ sung một số định mức xây dựng ban hành tại Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;

- Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình;

- Thông tư 02/VBHN-BXD ngày 24/02/2025 của Bộ Xây dựng ban hành Định mức xây dựng;

- Thông tư số 60/2025/TT-BXD ngày 30/12/2025 của Bộ Xây dựng về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung các Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành định mức xây dựng; Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn



phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình và Thông tư số 14/2021/TT-BXD ngày 08/9/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định chi phí bảo trì công trình xây dựng;

- Thông tư 27/2023/TT-BTC ngày 12/05/2023 của Bộ Tài chính quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định thiết kế kỹ thuật, phí thẩm định dự toán xây dựng;

- Thông tư 28/2023/TT-BTC ngày 12/05/2023 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng, phí thẩm định thiết kế cơ sở;

- Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân;

- Thông tư số 70/2025/TT-BTC của Bộ Tài chính: Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định phê duyệt thiết kế phòng cháy và chữa cháy;

- Quyết định số 65/QĐ-SXD ngày 14/01/2026 của Sở Xây dựng Hải Phòng về việc công bố Đơn giá nhân công xây dựng trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

- Quyết định số 66/QĐ-SXD ngày 14/01/2026 của Sở Xây dựng Hải Phòng về việc công bố bảng giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

- Công bố giá vật liệu xây dựng thành phố Hải Phòng tháng 4/2026 của Sở Xây dựng Hải Phòng và giá thị trường tại thời điểm.

2. Nguồn kinh phí

- Nguồn vốn: Ngân sách nhà nước.

- Dự toán tổng mức xây dựng công trình: **4.661.000.000 đồng.**

STT	Mục chi phí	Giá trị sau thuế
1	Chi phí xây dựng	4.024.878.000
2	Chi phí quản lý dự án	128.164.000
3	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	348.446.000
4	Chi phí khác	88.053.000
5	Chi phí dự phòng	71.459.000

X. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN ĐẦU TƯ

1. Hình thức quản lý dự án

Chủ đầu tư thuê Tư vấn quản lý dự án.



CÔNG TY C.P TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG LÊ CHÂN<LCDI>

Trụ sở chính: LK31, Lô N/29-15A và N/29-16 – phường Lê Chân – thành phố Hải Phòng

Văn phòng: 157 Ngõ 4 Khu đô thị 97 Bạch Đằng – phường Hồng Bàng – thành phố Hải Phòng

ĐT: 02253.841226 Email: lcdi.44dh@gmail.com

2. Thời gian thực hiện

Năm 2026.

XI. HIỆU QUẢ CÔNG TRÌNH

Công trình: “Cải tạo, sửa chữa Nhà lớp học 3 tầng hướng Đông trường Tiểu học An Hồng” hoàn thành sẽ đem lại những hiệu quả nhất định sau:

Với cơ sở vật chất và tổ chức công năng hợp lý, công trình hoàn thành sẽ hoàn thiện cơ sở vật chất của nhà trường, tạo môi trường tích cực và văn minh cho học sinh, đặc biệt là trong bối cảnh số lượng học sinh tăng lên.

Công trình hoàn thành sẽ là công trình có hình thức, thẩm mỹ đẹp, phù hợp với quy hoạch, góp phần đáng kể cho cảnh quan của nhà trường và khu vực.

XII. BẢN VẼ THIẾT KẾ THI CÔNG VÀ DỰ TOÁN THIẾT KẾ

Theo hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và tổng dự toán do Công ty cổ phần tư vấn thiết kế và đầu tư xây dựng Lê Chân <LCDI> lập đã được Chủ đầu tư tổ chức thẩm định theo quy định.

XIII. QUY CHUẨN, TIÊU CHUẨN QUY PHẠM THIẾT KẾ ÁP DỤNG**1. Quy chuẩn áp dụng chung:**

- Quy chuẩn xây dựng Việt Nam tập I, II, III;
- QCVN 05:2008/BXD - Quy chuẩn xây dựng Việt Nam về nhà ở và công trình công cộng - An toàn sinh mạng và sức khỏe;
- Quy chuẩn QCVN 07:2017/BQP: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về hệ thống chống sét;
- Quy chuẩn QCVN 06:2022/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình;
- Quy chuẩn QCVN 03:2023/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Nhà ở và công trình công cộng – Khả năng tiếp cận;
- Quy chuẩn QCVN 18:2014/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong xây dựng;
- Các Quy chuẩn khác liên quan.

2. Tiêu chuẩn, Quy phạm, Quy định áp dụng trong kiến trúc, kết cấu:

- Tiêu chuẩn TCVN 4319:2012 Công trình công cộng - Nguyên tắc cơ bản để thiết kế;



CÔNG TY C.P TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG LÊ CHÂN<LCDI>

Trụ sở chính: LK31, Lô N/29-15A và N/29-16 – phường Lê Chân – thành phố Hải Phòng
 Văn phòng: 157 No4 Khu đô thị 97 Bạch Đằng – phường Hồng Bàng – thành phố Hải Phòng
 ĐT: 02253.841226 Email: lcdi.44dth@gmail.com

- Tiêu chuẩn TCVN 8793:2021 Trường tiểu học – Yêu cầu thiết kế;
- Tiêu chuẩn TCVN 8794:2011 Trường học - Nhà vệ sinh-Yêu cầu thiết kế;
- Tiêu chuẩn TCVN 9362:2012 - Tiêu chuẩn thiết kế nền nhà và công trình;
- Tiêu chuẩn TCVN 9377-1 : 2012 Công tác hoàn thiện trong xây dựng - Thi công và nghiệm thu. Phần I: Công tác lát và láng trong xây dựng;
- Tiêu chuẩn TCVN 9377-2 : 2012 Công tác hoàn thiện trong xây dựng - Thi công và nghiệm thu. Phần II: Công tác trát trong xây dựng;
- Tiêu chuẩn TCVN 9377-3 : 2012 Công tác hoàn thiện trong xây dựng - Thi công và nghiệm thu. Phần III: Công tác ốp trong xây dựng;
- Tiêu chuẩn TCVN 2737:2023 Tải trọng và tác động – Tiêu chuẩn thiết kế;
- Tiêu chuẩn TCVN 5574:2018 Kết cấu bê tông cốt thép-Tiêu chuẩn thiết kế;
- Tiêu chuẩn TCVN 5575: 2012 Kết cấu thép - Tiêu chuẩn thiết kế;
- Tiêu chuẩn TCVN 5573:2011 Kết cấu gạch đá và gạch đá cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế;
- Tiêu chuẩn TCXD 46:1984: Chống sét cho công trình xây dựng - Tiêu chuẩn thiết kế thi công;

- Các Tiêu chuẩn, Quy phạm, Quy định khác liên quan.

3. Tiêu chuẩn, Quy phạm áp dụng trong thiết kế cấp điện, chống sét

- Quy phạm trang bị điện - Phần I: Quy định chung: 11 TCN 18-2006;
- Quy phạm trang bị điện-Phần II: Hệ thống đường dẫn điện: 11 TCN 19-2006;
- Quy phạm trang bị điện - Phần III: Thiết bị phân phối và trạm biến áp: 11 TCN 20-2006;
- Quy phạm trang bị điện - Phần IV: Bảo vệ và tự động: 11 TCN 21-2006;
- Môi trường lắp đặt thiết bị điện - Định nghĩa chung: TCVN 2328-1978;
- Quy phạm nối đất và nối không các thiết bị điện: TCVN 4756-1989;
- Tiêu chuẩn 20 TCN 25-91 “Đặt đường dẫn điện trong nhà ở và công trình công cộng - Tiêu chuẩn thiết kế;
- Tiêu chuẩn 20 TCN 27-91 “Đặt thiết bị điện trong nhà ở và công trình công cộng - Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 4400:1987 Kỹ thuật chiếu sáng - Thuật ngữ và định nghĩa;
- TCXD 29:1991 Chiếu sáng tự nhiên trong công trình dân dụng - Tiêu chuẩn thiết kế;



CÔNG TY C.P TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG LÊ CHÂN<LCDI>

Trụ sở chính: LK31, Lô N/29-15A và N/29-16 – phường Lê Chân – thành phố Hải Phòng
Văn phòng: 157 No4 Khu đô thị 97 Bạch Đằng – phường Hồng Bàng – thành phố Hải Phòng
ĐT: 02253.841226 Email: lcdi.44dth@gmail.com

- TCXD 16:1986 Chiều sáng nhân tạo trong công trình dân dụng;
- TCVN 9206:2012 - Đặt thiết bị điện trong nhà ở và công trình công cộng
- Tiêu chuẩn thiết kế;
 - TCVN 9385:2012 - Chống sét cho công trình xây dựng - Hướng dẫn thiết kế, kiểm tra và bảo trì hệ thống;
 - Các Tiêu chuẩn, Quy phạm khác liên quan.

4. Tiêu chuẩn, Quy phạm áp dụng trong thiết kế cấp, thoát nước

- TCVN 4513-88: Tiêu chuẩn thiết kế cấp nước bên trong;
- TCVN 4474-87: Tiêu chuẩn thiết kế thoát nước bên trong;
- 20TCN 33-85: Cấp nước mạng bên ngoài vào công trình;
- 20TCN 51-84: Thoát nước- Mạng lưới bên ngoài công trình;
- Các Tiêu chuẩn, Quy phạm khác liên quan.



XIV. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ**KẾT LUẬN:**

Cải tạo, sửa chữa Nhà lớp học 3 tầng hướng Đông trường Tiểu học An Hồng là rất cần thiết và khả thi. Công trình được đầu tư xây dựng giải quyết tình trạng xuống cấp của các hạng mục công trình đảm bảo điều kiện giảng dạy và học tập của nhà trường. Tạo điều kiện để nhà trường quản lý và tổ chức tốt hơn các hoạt động giảng dạy và học tập của giáo viên và học sinh góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, hỗ trợ sự phát triển toàn diện của học sinh cả về thể chất, tinh thần và kỹ năng xã hội.

KIẾN NGHỊ:

Do sự cần thiết và cấp bách phải thực hiện công trình, kính đề nghị Ủy ban nhân dân phường Hồng An quan tâm giúp đỡ về mọi mặt để việc đầu tư cải tạo, sửa chữa công trình sớm được triển khai và đưa vào sử dụng.

NGƯỜI LẬP BÁO CÁO

KS. Nguyễn Thị Thanh Phương*(Chứng chỉ KS ĐGXD**hạng 2, số QNI-00194836)***ĐƠN VỊ LẬP BÁO CÁO KTKT****PHÓ GIÁM ĐỐC***Th.S. Bùi Trường Giang*

PHỤ LỤC 1:
NĂNG LỰC CỦA TỔ CHỨC VÀ CÁ
NHÂN THỰC HIỆN

SỞ TÀI CHÍNH
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH VÀ
QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY CỔ PHẦN**

Mã số doanh nghiệp: 0200602273

Đăng ký lần đầu: ngày 14 tháng 10 năm 2004

Đăng ký thay đổi lần thứ: 11, ngày 28 tháng 10 năm 2025



1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG LÊ CHÂN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: LECHAN CONSTRUCTION CONSULTANT DESIGN AND INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: LCDI

2. Địa chỉ trụ sở chính

LK31, Khu nhà ở thương mại Lô N/29-15A và N/29-16, Phường Lê Chân, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Điện thoại: 0904860008

Số Fax:

Thư điện tử:

Website:

3. Vốn điều lệ: 1.500.000.000 đồng.

Bằng chữ: Một tỷ năm trăm triệu đồng

Mệnh giá cổ phần: 100.000 đồng

Tổng số cổ phần: 15.000

4. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ, chữ đệm và tên: NGUYỄN TUẤN ANH

Giới tính: Nam

Ngày, tháng, năm sinh: 03/03/1982

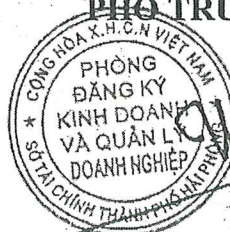
Quốc tịch: Việt Nam

Số định danh cá nhân: 038082029509

Chức danh: Giám đốc

Địa chỉ liên lạc: Số 15/20 phố Miếu Hai Xã, Phường Lê Chân, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

**KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



Phạm Đình Phúc

SỞ XÂY DỰNG
HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

BẢN SAO



Số: HAP-00002986

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 605/QĐ-SXD ngày 27/9/2022)

Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG LÊ CHÂN

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ Quyết định thành lập số: 0200602273.

Ngày cấp: 14/10/2004. Nơi cấp: Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng.

Tên người đại diện theo pháp luật: Ông/Bà: Hoàng Văn Thuận Chức vụ: Giám đốc.

Địa chỉ trụ sở chính: Số 12/17/280 Lê Lợi, Phường Lê Lợi, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng.

Số điện thoại: Số fax:

E-mail: Website:

Phạm vi hoạt động xây dựng:

1. Khảo sát địa hình hạng II.
2. Khảo sát địa chất công trình hạng III.
3. Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình: dân dụng, đường bộ, cấp nước - thoát nước hạng II.
4. Tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình: dân dụng, hạ tầng kỹ thuật hạng III.
5. Thi công công tác xây dựng công trình dân dụng hạng II.
6. Thi công công tác xây dựng công trình: đường bộ, cấp nước - thoát nước hạng III.
7. Tư vấn giám sát thi công công tác xây dựng công trình dân dụng hạng II.
8. Tư vấn giám sát thi công công tác xây dựng công trình: đường bộ, hạ tầng kỹ thuật (trừ xử lý chất thải rắn) hạng III.

Chứng chỉ này có giá trị đến hết ngày: 27/9/2032.

Số chứng thực: 3262... Quyền số: 01... SCT/BS

Hải Phòng, ngày 27 tháng 9 năm 2022

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



CÔNG CHỨNG

Nguyễn Quốc Hùng

Đỗ Hữu Hưng

SỞ XÂY DỰNG
HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ
NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

Số: HAP-00002986

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 88/QĐ-SXD ngày 01/4/2024)

Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG LÊ CHÂN

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ Quyết định thành lập số: 0200602273.

Ngày cấp: 14/10/2004. * Nơi cấp: Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng.

Tên người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Văn Thuận Chức vụ: Giám đốc.

Địa chỉ trụ sở chính: LK31, Khu nhà ở thương mại Lô N/29-15A và N/29-16, Phường Kênh Dương, Quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng.

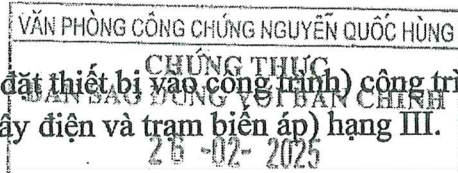
Số điện thoại: 0912811756 Số fax:

E-mail:

Website:

Phạm vi hoạt động xây dựng:

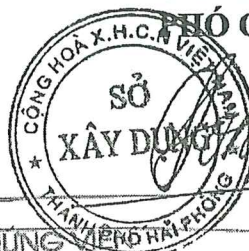
1. Lập thiết kế quy hoạch xây dựng hạng III.
 2. Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình: nhà công nghiệp, công nghiệp năng lượng (đường dây điện và trạm biến áp) hạng III.
 3. Thi công công tác xây dựng công trình: nhà công nghiệp, công nghiệp năng lượng (đường dây điện và trạm biến áp) hạng III.
 4. Thi công lắp đặt thiết bị vào công trình hạng III.
 5. Tư vấn giám sát thi công (công tác xây dựng; lắp đặt thiết bị vào công trình) công trình: nhà công nghiệp, công nghiệp năng lượng (đường dây điện và trạm biến áp) hạng III.
- Chứng chỉ này có giá trị đến hết ngày: 01/4/2034.



Số chứng thực: 3261, Quyển số: 01-00100
Hải Phòng, ngày 01 tháng 4 năm 2024

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



CÔNG CHỨNG

Nguyễn Quốc Hùng Đỗ Hữu Hưng

THÔNG TIN CÁ NHÂN

Chữ ký của người
được cấp chứng chỉNỘI DUNG ĐƯỢC PHÉP
HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

STT	Lĩnh vực hành nghề	Hạng	Thời hạn
1	Thiết kế Kết cấu công trình	II	Từ 30/9/2024 đến 29/9/2029



Quảng Ninh, ngày 30 tháng 9 năm 2024

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Trần Việt Dũng

Họ và tên: Vũ Đình Quê

Ngày tháng năm sinh: 12/10/1991

Số CCCD/HC: 030091007843

Cấp ngày: 05/8/2022

Tại: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH

Quốc tịch: Việt Nam

Cơ sở đào tạo: Đại học Hải Phòng

Hệ đào tạo: Chính quy

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Xây dựng Dân dụng và
công nghiệpCÔNG CHỨNG VIÊN
Cổ Thị Ngọc LinhTRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI
ĐƯỢC CẤP CHỨNG CHỈ

- Chỉ được nhận và thực hiện các công việc hoạt động xây dựng trong phạm vi cho phép của chứng chỉ này.
- Tuân thủ các quy định của pháp luật về xây dựng và các pháp luật khác có liên quan.
- Cấm cho người khác thuê, mượn hoặc sử dụng chứng chỉ này để hành nghề.
- Cấm tẩy xóa, sửa chữa chứng chỉ này.
- Xuất trình khi có yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúcCHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ
HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

Số: QNI- 00194847

Ban hành kèm theo QĐ số 382/QĐ-SXD
ngày 30/9/2024 của Sở Xây dựng

TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI
ĐƯỢC CẤP CHỨNG CHỈ

BẢN SAO

- Chỉ được nhận và thực hiện các công việc hoạt động kiến trúc trong phạm vi cho phép của chứng chỉ này.
- Tuân thủ các quy định của pháp luật về kiến trúc và các pháp luật khác có liên quan.
- Cấm cho người khác thuê, mượn hoặc sử dụng chứng chỉ này để hành nghề.
- Cấm tẩy xóa, sửa chữa chứng chỉ này.
- Xuất trình khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ
KIẾN TRÚC

Số: HAT-000001



Chứng chỉ này được cấp theo Quyết định số 197/QĐ-ĐKT của Ủy ban Quản lý và Phát triển Kiến trúc Thành phố Hải Phòng, ngày 23 tháng 12 năm 2024.

THÔNG TIN CÁ NHÂN



Chữ ký của người được
cấp chứng chỉ

CHỨNG THỰC
BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

26-02-2025

Số chứng thực: 3264 Quyển số: 5611

STT	Lĩnh vực hành nghề	Thời hạn
1	Thiết kế kiến trúc công trình	Từ 23/12/2024 đến 23/12/2034
2	Thiết kế kiến trúc trong đồ án quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn, thiết kế đô thị	Từ 23/12/2024 đến 23/12/2034
3	Thiết kế nội thất	Từ 23/12/2024 đến 23/12/2034
	Thẩm tra thiết kế kiến trúc	Từ 23/12/2024 đến 23/12/2034

Họ và tên: **Đỗ Thị Phương Thảo**
Ngày tháng năm sinh: **27/08/1992**
Số CCCD (hoặc số hộ chiếu): **031192006961**
Cấp ngày: **12/08/2021** tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH
Quốc tịch: **Việt Nam**
Cơ sở đào tạo: **Đại học Xây Dựng**
Hệ đào tạo: **Chính quy**
Trình độ chuyên môn: **Kiến trúc sư**

Hải Phòng, ngày 23 tháng 12 năm 2024

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



CÔNG CHỨNG VIỆC

Nguyễn Quốc Hùng

Đỗ Hữu Hưng

THÔNG TIN CÁ NHÂN



Chữ ký của người
được cấp chứng chỉ

Họ và tên: Đào Anh Tuấn
Ngày tháng năm sinh: 17/7/1976
Số CMND (hoặc hộ chiếu): 031076004596
Cấp ngày: 23/4/2021 tại Cục CSQLHC về TTXH
Quốc tịch: Việt Nam
Cơ sở đào tạo: Đại học kỹ thuật công nghiệp
Hệ đào tạo: Đại học (Tại chức)
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện khí hoá, cung cấp
điện

NỘI DUNG ĐƯỢC PHÉP
HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

STT	Lĩnh vực hành nghề	Hạng	Thời hạn
1	Thiết kế cơ - điện công trình	II	25/07/2023 - 25/07/2028
2	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị vào công trình	II	25/07/2023 - 25/07/2028
3			
4			

Hải Phòng, ngày 25 tháng 7 năm 2023

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
SỞ
XÂY DỰNG
Đỗ Hữu Hưng

CHỨNG THỰC
BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
SỐ CHỨNG THỰC: 12233 QUYỀN SỐ: SCT/BS
04-08-2023



CHỦ TỊCH
Phạm Thị Xuân Hòa



TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI
ĐƯỢC CẤP CHỨNG CHỈ

- Chỉ được nhận và thực hiện các công việc hoạt động xây dựng trong phạm vi cho phép của chứng chỉ này.
- Tuân thủ các quy định của pháp luật về xây dựng và các pháp luật khác có liên quan.
- Cấm cho người khác thuê, mượn hoặc sử dụng chứng chỉ này để hành nghề.
- Cấm tẩy xóa, sửa chữa chứng chỉ này.
- Xuất trình khi có yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ
HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

Số: HAP.00029052
Ban hành theo Quyết định số: 283/QĐ-SXD ngày 25/07/2023

TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI
ĐƯỢC CẤP CHỨNG CHỈ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

1. Chỉ được nhận và thực hiện các công việc hoạt động xây dựng trong phạm vi cho phép của chứng chỉ này.
2. Tuân thủ các quy định của pháp luật về xây dựng và các pháp luật khác có liên quan.
3. Cấm cho người khác thuê, mượn hoặc sử dụng chứng chỉ này để hành nghề.
4. Cấm tẩy xóa, sửa chữa chứng chỉ này.
5. Xuất trình khi có yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền.

BẢN SAO



CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ
HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

Số: HAP-00156697

Ban hành theo Quyết định số: 713/QĐ-SXD
ngày 27/10/2022

THÔNG TIN CÁ NHÂN



NỘI DUNG ĐƯỢC PHÉP
HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

STT	Lĩnh vực hành nghề	Hạng	Thời hạn
1	Thiết kế cấp - thoát nước công trình	III	Từ 27/10/2022 đến 27/10/2027
2	Thiết kế xây dựng công trình cấp nước - thoát nước.	III	Từ 27/10/2022 đến 27/10/2027

Chữ ký của người
được cấp chứng chỉ

VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG NGUYỄN QUỐC HÙNG
CHỨNG THỰC
BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
26-02-2025
Số chứng thực: 3265.....Quyển số: 01/GCT/HB

Họ và tên: Nguyễn Thị Hoa Mai

Ngày tháng năm sinh: 02/08/1994

Số CMND (hoặc hộ chiếu): 031194018150

Cấp ngày: 12/08/2021 tại Cục CSQLHC và TTXH

Quốc tịch: Việt Nam

Cơ sở đào tạo: Đại học Thủy lợi

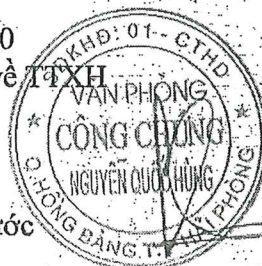
Hệ đào tạo: Đại học (chính quy)

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Cấp thoát nước

Hải Phòng, ngày 27 tháng 10 năm 2022

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



CÔNG CHỨNG VIÊN

Nguyễn Quốc Hùng

Đỗ Hữu Hưng

THÔNG TIN CÁ NHÂN

NỘI DUNG ĐƯỢC PHÉP
HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNGChức ký của người
được cấp chứng chỉ

STT	Lĩnh vực hành nghề	Hạng	Thời hạn
1	Định giá xây dựng	II	Từ 30/9/2024 đến 29/9/2029

Họ và tên: **Nguyễn Thị Thanh Phương**
Ngày tháng năm sinh: 01/3/1991
Số CCCD/HC: 031191008035
Cấp ngày: 06/5/2022
Tại: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH
Quốc tịch: Việt Nam
Cơ sở đào tạo: Đại học Hải Phòng
Hệ đào tạo: Chính quy
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng dân dụng và
công nghiệp

Quảng Ninh, ngày 30 tháng 9 năm 2024

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Trần Việt Dũng

CÔNG CHỨNG VIÊN
Cồ Thị Ngọc LinhTRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI
ĐƯỢC CẤP CHỨNG CHỈ

- Chỉ được nhận và thực hiện các công việc hoạt động xây dựng trong phạm vi cho phép của chứng chỉ này.
- Tuân thủ các quy định của pháp luật về xây dựng và các pháp luật khác có liên quan.
- Cấm cho người khác thuê, mượn hoặc sử dụng chứng chỉ này để hành nghề.
- Cấm tẩy xóa, sửa chữa chứng chỉ này.
- Xuất trình khi có yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúcCHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ
HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

Số: QNI- 00194836

Ban hành kèm theo QĐ số 382/QĐ-SXD
ngày 30/9/2024 của Sở Xây dựng

PHỤ LỤC 2:
CÁC VĂN BẢN PHÁP LÝ

ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG HỒNG AN

Số: 394a /QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hồng An, ngày 30 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí cải tạo, sửa chữa
Nhà lớp học 3 tầng hướng Đông trường Tiểu học An Hồng

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG HỒNG AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 1669/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của thành phố Hải Phòng năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 98/2025/NĐ-CP ngày 06/5/2025 của Chính phủ Quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; chi thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng và các nhiệm vụ cần thiết khác;

Căn cứ Nghị quyết số 12/2025/NQ-HĐND ngày 25/7/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng Quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng;

Căn cứ Báo cáo số 33b/BC-KTHT&ĐT ngày 30/3/2026 của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường về việc phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí cải tạo, sửa chữa Nhà lớp học 3 tầng hướng Đông trường Tiểu học An Hồng;

Xét đề nghị của trường Tiểu học An Hồng tại Tờ trình số 09/TTr-THAH ngày 30/3/2026 về việc phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí cải tạo, sửa chữa Nhà lớp học 3 tầng hướng Đông trường Tiểu học An Hồng.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí cải tạo, sửa chữa Nhà lớp học 3 tầng hướng Đông trường Tiểu học An Hồng với các nội dung chủ yếu như sau:

- Tên đơn vị quản lý tổ chức thực hiện: trường Tiểu học An Hồng.
- Danh mục mua sắm tài sản, trang thiết bị (hoặc sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị); thuê hàng hóa, dịch vụ:

Sửa chữa đầy nhà lớp học 03 tầng hướng Đông, diện tích sàn khoảng

1.450m². Nội dung sửa chữa chính gồm:

- + Đục tẩy lớp trát Granito bậc tam cấp, ốp hoàn thiện bằng đá Granite.
- + Đục tẩy nền gạch hiện trạng vị hư hỏng, lát hoàn thiện bằng gạch men.
- + Lắp đặt lan can Inox 304 kết hợp khối xây hiện trạng mặt đứng đảm bảo chiều cao an toàn.
- + Tróc và trát lại tường, trần vị trí bong tróc; sơn bả hoàn thiện toàn bộ nhà,
- + Thay thế mái tôn chống nóng, chống thấm mái, lắp đặt hệ thống thu sét.
- + Thay thế cửa gỗ bằng cửa nhôm hệ, phụ kiện đồng bộ.
- + Thay thế, lắp đặt thiết bị điện, PCCC đồng bộ.

3. Địa điểm thực hiện: Tổ dân phố Lê Lác II, phường Hồng An, thành phố Hải Phòng.

4. Dự toán kinh phí: **4.661.000.000 đồng** (Bằng chữ: *Bốn tỷ sáu trăm sáu mươi một triệu đồng*), đã bao gồm thuế và các chi phí khác, trong đó:

- Nguồn ngân sách nhà nước: 4.661.000.000 đồng.
- Nguồn khác (nếu có): không có.

5. Thời gian thực hiện nhiệm vụ: 2026-2027.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Giao trường Tiểu học An Hồng làm nhiệm vụ Chủ đầu tư và cho phép chuẩn bị đầu tư đối với công tác Cải tạo, sửa chữa Nhà lớp học 3 tầng hướng Đông trường Tiểu học An Hồng.

- Thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ đầu tư theo quy định của Luật Xây dựng và quy định khác của pháp luật có liên quan.

- Lập, trình thẩm định, phê duyệt dự toán nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư và thực hiện các nội dung khác có liên quan đến công tác chuẩn bị đầu tư;

- Lập, trình thẩm định, phê duyệt dự án theo quy định của Luật Xây dựng và các văn bản khác có liên quan.

- Tổ chức thực hiện dự án theo đúng nội dung được duyệt tại Điều 1 Quyết định này và triển khai thực hiện các bước tiếp theo tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành.

- Chịu trách nhiệm về nội dung, trình tự hồ sơ trình phê duyệt; đồng thời có trách nhiệm đôn đốc, hướng dẫn các đơn vị thực hiện đầy đủ trình tự thủ tục theo đúng quy định.

2. Giao Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị và các đơn vị liên quan phối hợp, hướng dẫn trường Tiểu học An Hồng triển khai thực hiện đầu tư theo đúng tiến độ và quy định của pháp luật.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND&UBND phường, Trưởng phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường; Hiệu trưởng trường Tiểu học An Hồng và Thủ trưởng các đơn vị, tổ chức liên quan căn cứ Quyết định thi hành.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- TT ĐU, TT HĐND phường;
- CT, các PCT UBND phường;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, KTH&ĐT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



[Signature]

Nguyễn Hữu Thanh

Số: 69/QĐ-THAH

Hồng An, ngày 29 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Dự toán chi phí chuẩn bị đầu tư Công trình: Cải tạo, sửa chữa Nhà lớp học 3 tầng hướng Đông trường Tiểu học An Hồng

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TIỂU HỌC AN HỒNG

Căn cứ Luật Xây dựng 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xây dựng 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2025/QH13 ngày 25/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 98/2025/NĐ-CP ngày 06/5/2025 của Chính phủ quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; chi thuê hàng hoá, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng và các nhiệm vụ cần thiết khác;

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Thông tư số 14/2023/TT-BXD ngày 29/12/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng ban hành định mức xây dựng; Thông tư số 09/2024/TT-BXD ngày 30/8/2024 sửa đổi, bổ sung một số định mức xây dựng ban hành tại Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng; Thông tư số 08/2025/TT-BXD ngày 30/05/2025 của Bộ Xây dựng về việc Sửa đổi, bổ sung một số định mức xây dựng ban hành tại Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình;

Căn cứ Thông tư 02/VBHN-BXD ngày 24/02/2025 của Bộ Xây dựng ban hành Định mức xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 60/2025/TT-BXD ngày 30/12/2025 của Bộ Xây dựng về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung các Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành định mức xây dựng; Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình và Thông tư số 14/2021/TT-BXD ngày 08/9/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định chi phí bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Thông tư 27/2023/TT-BTC ngày 12/05/2023 của Bộ Tài chính quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định thiết kế kỹ thuật, phí thẩm định dự toán xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 65/QĐ-SXD ngày 14/01/2026 của Sở Xây dựng Hải Phòng về việc công bố Đơn giá nhân công xây dựng trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số 66/QĐ-SXD ngày 14/01/2026 của Sở Xây dựng Hải Phòng về việc công bố bảng giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Công bố giá vật liệu xây dựng trên địa bàn thành phố của Sở Xây dựng Hải Phòng tại thời điểm lập dự toán chuẩn bị đầu tư (tháng 3/2026);

Căn cứ Nghị quyết số 12/2025/NQ-HĐND ngày 25/7/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 394a/QĐ-UBND ngày 30/3/2026 của UBND phường Hồng An về việc phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí cải tạo, sửa chữa Nhà lớp học 3 tầng hướng Đông trường Tiểu học An Hồng;

Căn cứ Dự toán chi phí chuẩn bị đầu tư Công trình: Cải tạo, sửa chữa Nhà lớp học 3 tầng hướng Đông trường Tiểu học An Hồng.

Xét đề nghị của Tổ tham mưu, giúp việc điều hành dự án,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Dự toán chi phí chuẩn bị đầu tư công trình: Cải tạo, sửa chữa Nhà lớp học 3 tầng hướng Đông trường Tiểu học An Hồng với các nội dung sau:

Dự toán kinh phí đầu tư xây dựng: **335.745.000 đồng** (Bằng chữ: Ba trăm ba mươi lăm triệu bảy trăm bốn mươi lăm nghìn đồng)

(Chi tiết theo phụ lục số 01 kèm theo)

Điều 2. Giao đơn vị, cá nhân có liên quan hoàn thiện các thủ tục liên quan để tổ chức thực hiện các bước đầu tư xây dựng công trình theo đúng thời gian và pháp luật về đầu tư xây dựng; quản lý nguồn vốn và quyết toán nguồn vốn theo đúng Quy định của Nhà nước.

Điều 3. Các Ông (Bà): Phó Hiệu trưởng, kế toán, Tổ trưởng Tổ tham mưu, giúp việc điều hành dự án của Trường Tiểu học An Hồng và các đơn vị liên quan căn cứ quyết định thi hành.

Quyết định có hiệu lực từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT



Đỗ Thị Thanh Đạm





PHỤ LỤC SỐ 01:

DỰ TOÁN CHI PHÍ CÁC CÔNG VIỆC GIAI ĐOẠN CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ

**Công trình: Cải tạo, sửa chữa Nhà lớp học 3 tầng hướng Đông trường
Tiểu học An Hồng**

(Kèm theo QĐ số 69/QĐ-THAH ngày 29/4/2026 của Trường Tiểu học An Hồng)

STT	Khoản mục chi phí	Giá trị (đồng)	Ghi chú
1	Chi phí quản lý dự án:	134.910.000	
2	Chi phí lập báo cáo kinh tế kỹ thuật:	180.947.000	
3	Chi phí thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng:	19.888.000	
	TỔNG CỘNG:	335.745.000	
<i>Bằng chữ: Ba trăm ba mươi lăm triệu bảy trăm bốn mươi lăm nghìn đồng./.</i>			

UBND PHƯỜNG HỒNG AN
TRƯỞNG TIỂU HỌC AN HỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 72/QĐ-THAH

Hồng An, ngày 04 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu giai đoạn chuẩn bị đầu tư
Công trình: Cải tạo, sửa chữa Nhà lớp học 3 tầng hướng Đông
trường Tiểu học An Hồng**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TIỂU HỌC AN HỒNG

Căn cứ Luật Xây dựng 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xây dựng 2020;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23 tháng 6 năm 2023, được sửa đổi bổ sung tại Luật số 57/2024/QH15; Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04/8/2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 152/2025/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về ban hành Quy định một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng, quản lý chất lượng công trình, quản lý chi phí đầu tư xây dựng và quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số 394a/QĐ-UBND ngày 30/3/2026 của UBND phường Hồng An về việc phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí cải tạo, sửa chữa Nhà lớp học 3 tầng hướng Đông trường Tiểu học An Hồng;

Căn cứ Quyết định số 69/QĐ-THAH ngày 29/4/2026 của Trường Tiểu học An Hồng về việc phê duyệt Dự toán chi phí chuẩn bị đầu tư công trình: Cải tạo, sửa chữa Nhà lớp học 3 tầng hướng Đông trường Tiểu học An Hồng;

Xét đề nghị của Tổ tham mưu, giúp việc điều hành dự án,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu giai đoạn chuẩn bị đầu tư Công trình: Cải tạo, sửa chữa Nhà lớp học 3 tầng hướng Đông trường Tiểu học An Hồng với nội dung chi tiết theo phụ lục đính kèm.

Điều 2. Giao đơn vị, cá nhân có liên quan căn cứ Kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt để tổ chức lựa chọn nhà thầu đúng thời gian đảm bảo các quy định pháp luật về đấu thầu và quy định khác có liên quan.

Điều 3. Các Ông (Bà): Phó Hiệu trưởng, kế toán, Tổ trưởng Tổ tham mưu, giúp việc điều hành dự án của Trường Tiểu học An Hồng và các đơn vị liên quan căn cứ quyết định thi hành.

Quyết định có hiệu lực từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT



HIỆU TRƯỞNG

Đỗ Thị Thanh Đạm



Phụ lục
KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU GIAI ĐOẠN CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ
Công trình: Cải tạo, sửa chữa Nhà lớp học 3 tầng hướng Đông trường Tiểu học An Hồng
(Kèm theo quyết định AN/8042/QĐ-THAH ngày 04/5/2026 của Trường Tiểu học An Hồng)

Bảng số 3

STT	Chủ đầu tư	Tên gói thầu		Giá gói thầu (1.000 đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện gói thầu	Tùy chọn mua thêm
		Tên gói thầu	Tóm tắt công việc chính gói thầu									
1	Trường Tiểu học An Hồng	Gói thầu số 01: Tư vấn quản lý dự án	Quản lý dự án	134.910	Ngân sách nhà nước	Chỉ định thầu (Theo quy trình rút gọn)		10 ngày	Quý II/2026	Trộn gói	360 ngày	Không đề xuất
2		Gói thầu số 02: Tư vấn lập báo cáo kinh tế kỹ thuật	Lập báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình	180.947		Chỉ định thầu (Theo quy trình rút gọn)		10 ngày	Quý II/2026	Trộn gói	30 ngày	Không đề xuất
3		Gói thầu số 03: Tư vấn thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng	Thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng	19.888		Chỉ định thầu (Theo quy trình rút gọn)		10 ngày	Quý II/2026	Trộn gói	20 ngày	Không đề xuất
Tổng giá trị các gói thầu				335.745	(Bảng chữ: Ba trăm ba mươi lăm triệu, bảy trăm bốn mươi lăm nghìn đồng./.)							

ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG HỒNG AN

Số: 700 /QĐ-UBND

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hồng An, ngày 22 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình Cải tạo, sửa chữa Nhà lớp học
3 tầng hướng Đông trường Tiểu học An Hồng**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG HỒNG AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 65/2025/QH15 ngày 19/2/2025;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 35/2023/NĐ-CP ngày 21/6/2023 sửa đổi bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực Quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng; số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 152/2025/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng ban hành Quy định một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng, quản lý chất lượng công trình, quản lý chi phí đầu tư xây dựng và quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Xét đề nghị của Trường Tiểu học An Hồng tại Tờ trình số 16/TTr-THCSĐB ngày 06/5/2026 về việc thẩm định Báo cáo kinh tế- kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Cải tạo, sửa chữa Nhà lớp học 3 tầng hướng Đông trường Tiểu học An Hồng.

Xét đề nghị của Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường tại văn bản số 96/KTHT&ĐT ngày 19/5/2026 về việc thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình: Cải tạo, sửa chữa Nhà lớp học 3 tầng hướng Đông trường Tiểu học An Hồng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình Cải tạo, sửa chữa Nhà lớp học 3 tầng hướng Đông trường Tiểu học An Hồng với những nội dung sau:

1. Tên công trình: Cải tạo, sửa chữa Nhà lớp học 3 tầng hướng Đông trường Tiểu học An Hồng.

2. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND phường Hồng An.

3. Chủ đầu tư: Trường Tiểu học An Hồng.

4. Mục tiêu, quy mô đầu tư xây dựng:

4.1. Mục tiêu:

Nhằm giải quyết tình trạng xuống cấp của công trình, đảm bảo điều kiện giảng dạy và học tập của nhà trường. Tạo điều kiện để nhà trường quản lý và tổ chức tốt hơn các hoạt động giảng dạy và học tập của giáo viên và học sinh.

4.2. Quy mô và giải pháp thiết kế:

a. Giải pháp cải tạo, sửa chữa tầng 1:

- Nền: Tháo tấm gỗ lát sàn, đục tẩy nền gạch hiện trạng trong phòng học, thêm bực giảng, hành lang; láng vữa xi măng cát mác 75 dày 20mm, lát hoàn thiện bằng gạch Ceramic kích thước 500x500mm.

- Bậc tam cấp: Mặt bậc, cổ bậc: đục tẩy lớp đá hiện trạng; láng lại bằng vữa xi măng cát mác 75 dày 20mm; lát, ốp đá granite tự nhiên.

- Tường; trụ cột, chấn nắng:

+ Tường trong phòng học: tróc lớp vữa trát, gạch ốp chân tường hiện trạng; trát lại bằng vữa xi măng cát mác 75 dày 20mm; ốp lại chân tường bằng gạch Ceramic kích thước 300x600mm cao 3000mm; phần tường phía trên còn lại bả bằng bột bả; sơn 1 nước lót 2 nước màu.

- Tường ngoài nhà, hành lang, trụ cột, chấn nắng:

+ Tường hành lang trục C đoạn trục (1-5; 6-12); trục 5, 6 (đoạn từ mép bậc cầu thang tính ra ngoài): tróc lớp vữa trát, gạch ốp chân tường hiện trạng; trát lại bằng vữa xi măng cát mác 75 dày 20mm; ốp lại chân tường bằng gạch Ceramic kích thước 300x600mm cao 3000mm; phần tường phía trên còn lại bả bằng bột bả; sơn 1 nước lót 2 nước màu.

+ Tường hành lang trục B đoạn trục 1-2: tróc lớp vữa trát, gạch ốp chân tường hiện trạng; trát lại bằng vữa xi măng cát mác 75 dày 20mm; bả bằng bột bả; sơn 1 nước lót 2 nước màu.

+ Trụ cột trục B đoạn trục 1A-12; trục C đoạn trục 1A: tróc lớp vữa trát hiện trạng, trát lại bằng vữa xi măng cát mác 75 dày 20mm, bả bằng bột bả, sơn 1 nước lót 2 nước màu; trụ cột trục A đoạn trục 5-7 giữ nguyên hiện trạng.

+ Tường ngoài nhà, ô văng: tróc lớp vữa trát tường hiện trạng; trát lại bằng vữa xi măng cát mác 75 dày 20mm; bả bằng bột bả; sơn 1 nước lót 2 nước màu.

+ Lan can hành lang: tróc lớp vữa trát tường hiện trạng; trát lại bằng vữa xi măng cát mác 75 dày 20mm, bả bằng bột bả, sơn 1 nước lót 2 nước màu; phần tay vịn thép hộp phía trên sơn 1 nước lót 2 nước phủ.

- Dầm, trần: Trần trong phòng học, hành lang: tróc 20% lớp vữa trát trần hiện trạng (tại các vị trí hư hỏng, rơi rụng); trát lại bằng vữa xi măng cát mác 100; bả bằng bột bả, sơn 1 nước lót 2 nước màu. Phần dầm, trần còn lại sơn sơn 1 nước lót 2 nước màu.

- Cầu thang:

+ Mặt bậc, cổ bậc: giữ nguyên hiện trạng.

+ Đáy bản thang, cốn thang: vệ sinh về mặt, sơn 1 nước lót 2 nước màu.

+ Lan can cầu thang: tháo dỡ lan can hiện trạng; thay thế bằng lan can Inox 304; phụ kiện đồng bộ.

+ Tường ô thang: tróc lớp vữa trát, gạch ốp chân tường hiện trạng; trát lại bằng vữa xi măng cát mác 75 dày 20mm; bả bằng bột bả; sơn 1 nước lót 2 nước màu.

- Cửa: Tháo dỡ toàn bộ cánh, khuôn cửa đi, cửa sổ hiện trạng; xây chèn khuôn cửa bằng gạch không nung mác 75; trát vữa xi măng cát mác 75 dày 20mm; ốp má cửa bằng gạch Ceramic kích thước 300x600mm; lắp đặt cửa đi, cửa sổ bằng cửa nhôm hệ 55 (hoặc tương đương), kính an toàn 6.38mm, phụ kiện đồng bộ. Tháo dỡ hoa sắt hiện trạng, vệ sinh bề mặt, sơn 1 nước lót 2 nước phủ; lắp đặt lại hoa sắt.

- Điện, nước: Tháo dỡ thiết bị, đường dây điện hiện trạng; đi lại đường dây điện âm tường, âm trần; lắp mới thiết bị điện đồng bộ; Thay thế đường ống thoát nước mưa, phụ kiện đồng bộ; Tháo dỡ và tận dụng, lắp đặt lại đường nước sạch cấp cho cây nước trong phòng; Lắp đặt thiết bị chữa cháy cầm tay đồng bộ.

b. Giải pháp cải tạo, sửa chữa tầng 2:

- Sàn: Tháo tấm gỗ lát sàn, đục tẩy nền gạch hiện trạng, thêm bực giăng, hành lang; láng vữa xi măng cát mác 75 dày 20mm, lát hoàn thiện bằng gạch Ceramic kích thước 500x500mm.

- Tường; trụ cột, chấn nắng:

- Tường trong phòng học: tróc lớp vữa trát tường hiện trạng; trát lại bằng vữa xi măng cát mác 75 dày 20mm; ốp lại chân tường bằng gạch Ceramic kích thước 100x500mm cao 100mm; phần tường phía trên còn lại bả bằng bột bả; sơn 1 nước lót 2 nước màu.

- Tường ngoài nhà, hành lang, trụ cột, chấn nắng:

+ Tường hành lang trục C đoạn trục (1-5; 6-12); trục 5, 6 (đoạn từ mép bậc cầu thang tính ra ngoài): tróc lớp vữa trát, gạch ốp chân tường hiện trạng; trát lại bằng vữa xi măng cát mác 75 dày 20mm; ốp lại chân tường bằng gạch Ceramic kích thước 100x500mm cao 100mm; phần tường phía trên còn lại bả bằng bột bả; sơn 1 nước lót 2 nước màu.

+ Tường hành lang trục B đoạn trục 1-2: tróc lớp vữa trát, gạch ốp chân tường hiện trạng; trát lại bằng vữa xi măng cát mác 75 dày 20mm; bả bằng bột bả; sơn 1 nước lót 2 nước màu.

+ Trụ cột trục B đoạn trục 1A-12; trục C đoạn trục 1A: tróc lớp vữa trát hiện trạng; trát lại bằng vữa xi măng cát mác 75 dày 20mm; bả bằng bột bả; sơn 1 nước lót 2 nước màu; trụ cột trục A đoạn trục 5-7 giữ nguyên hiện trạng.

+ Tường ngoài nhà, ô văng: tróc lớp vữa trát tường hiện trạng; trát lại bằng vữa xi măng cát mác 75 dày 20mm; bả bằng bột bả; sơn 1 nước lót 2 nước màu.

+ Lan can hành lang: tróc lớp vữa trát tường hiện trạng; trát lại bằng vữa xi măng cát mác 75 dày 20mm; bả bằng bột bả; sơn 1 nước lót 2 nước màu; phần tay vịn, khung thép hộp phía trên: vệ sinh, sơn 1 nước lót 2 nước phủ.

- Dầm, trần: Trần trong phòng học, hành lang (trừ ô trần nhựa trục 1-2 đoạn C-D trong phòng học 25: giữ nguyên hiện trạng): tróc 20% lớp vữa trát trần hiện trạng (tại các vị trí hư hỏng, rơi rụng); trát lại bằng vữa xi măng cát mác 100; bả bằng bột bả, sơn 1 nước lót 2 nước màu. Phần dầm, trần còn lại vệ sinh bề mặt; sơn 1 nước lót 2 nước màu.

- Cầu thang: Mặt bậc, cổ bậc: giữ nguyên hiện trạng; Đáy bản thang, cốn thang: vệ sinh bề mặt, sơn 1 nước lót 2 nước màu; Lan can cầu thang: tháo dỡ lan can hiện trạng; thay thế bằng lan can Inox 304; phụ kiện đồng bộ.

+ Tường ô thang: tróc lớp vữa trát, gạch ốp chân tường hiện trạng; trát lại bằng vữa xi măng cát mác 75 dày 20mm; bả bằng bột bả; sơn 1 nước lót 2 nước màu.

- Cửa: Tháo dỡ toàn bộ cánh, khuôn cửa đi, cửa sổ hiện trạng; xây chèn khuôn cửa bằng gạch không nung mác 75; trát vữa xi măng cát mác 75 dày 20mm; bả bằng bột bả, sơn 1 nước lót 2 nước màu; lắp đặt cửa đi, cửa sổ bằng cửa nhôm hệ 55 (hoặc tương đương), kính an toàn 6.38mm, phụ kiện đồng bộ. Tháo dỡ hoa sắt hiện trạng, vệ sinh bề mặt, sơn 1 nước lót 2 nước phủ; lắp đặt lại hoa sắt.

- Điện, nước: Tháo dỡ thiết bị, đường dây điện hiện trạng; đi lại đường dây điện âm tường, âm trần; lắp mới thiết bị điện đồng bộ; Thay thế đường ống thoát nước mưa, phụ kiện đồng bộ; Tháo dỡ và tận dụng, lắp đặt lại đường nước sạch cấp cho cây nước trong phòng; Lắp đặt thiết bị chữa cháy cầm tay đồng bộ.

c. Giải pháp cải tạo, sửa chữa tầng 3:

- Sàn: Phòng hội trường: giữ nguyên hiện trạng. Khu vực còn lại tháo tấm gỗ lát sàn, đục tẩy nền gạch hiện trạng trong phòng học, thêm bục giảng, hành lang; láng vữa xi măng cát mác 75 dày 20mm, lát hoàn thiện bằng gạch Ceramic kích thước 500x500mm.

- Tường; trụ cột, chấn năng:

+ Tường trong phòng học, phòng tin học: tróc lớp vữa trát tường hiện

trạng; trát lại bằng vữa xi măng cát mác 75 dày 20mm; ốp lại chân tường bằng gạch Ceramic kích thước 100x500mm cao 100mm. Phần tường phía trên bả bằng bột bả; sơn 1 nước lót 2 nước màu.

+ Tường trong phòng hội trường: giữ nguyên vách gỗ ốp tường trục 2A-2 đoạn C-D. Phần tường còn lại sơn 1 nước lót 2 nước màu.

- Tường ngoài nhà, hành lang, trụ cột, chắn nắng:

+ Tường hành lang trục C đoạn trục (1-5; 6-12); trục 5, 6 (đoạn từ mép bậc cầu thang tính ra ngoài): tróc lớp vữa trát, gạch ốp chân tường hiện trạng; trát lại bằng vữa xi măng cát mác 75 dày 20mm; ốp lại chân tường bằng gạch Ceramic kích thước 100x500mm cao 100mm; phần tường phía trên còn lại bả bằng bột bả; sơn 1 nước lót 2 nước màu.

+ Tường hành lang trục B đoạn trục 1-2: tróc lớp vữa trát, gạch ốp chân tường hiện trạng; trát lại bằng vữa xi măng cát mác 75 dày 20mm; bả bằng bột bả; sơn 1 nước lót 2 nước màu.

+ Trụ cột trục B đoạn trục 1A-12; trục C đoạn trục 1A: tróc lớp vữa trát hiện trạng; trát lại bằng vữa xi măng cát mác 75 dày 20mm; bả bằng bột bả; sơn 1 nước lót 2 nước màu.

+ Tường ngoài nhà, ô văng: tróc lớp vữa trát tường hiện trạng; trát lại bằng vữa xi măng cát mác 75 dày 20mm; bả bằng bột bả; sơn 1 nước lót 2 nước màu.

+ Lan can hành lang: tróc lớp vữa trát tường hiện trạng; trát lại bằng vữa xi măng cát mác 75 dày 20mm; bả bằng bột bả; sơn 1 nước lót 2 nước màu; phần tay vịn, khung thép hộp phía trên: vệ sinh, sơn 1 nước lót 2 nước phủ.

- Dầm, trần: Trần trong phòng học, hành lang: tróc 20% lớp vữa trát trần hiện trạng (tại các vị trí hư hỏng, rơi rụng); trát lại bằng vữa xi măng cát mác 100; bả bằng bột bả, sơn 1 nước lót 2 nước màu. Phần dầm, trần còn lại sơn 1 nước lót 2 nước màu.

+ Phòng hội trường: giữ nguyên phần trần trục 2A-2 đoạn trục C-D; phần dầm, trần còn lại sơn 1 nước lót 2 nước màu.

+ Mái sảnh trục A-B đoạn trục 5-7: giữ nguyên hiện trạng.

- Cầu thang:

+ Lan can cầu thang: tháo dỡ lan can hiện trạng; thay thế bằng lan can inox 304; phụ kiện đồng bộ.

+ Tường ô thang: tróc lớp vữa trát, gạch ốp chân tường hiện trạng; trát lại bằng vữa xi măng cát mác 75 dày 20mm; bả bằng bột bả; sơn 1 nước lót 2 nước màu.

- Cửa: Tháo dỡ toàn bộ cánh, khuôn cửa đi, cửa sổ hiện trạng; xây chèn khuôn cửa bằng gạch không nung mác 75; trát vữa xi măng cát mác 75 dày 20mm; bả bằng bột bả, sơn 1 nước lót 2 nước màu; lắp đặt cửa đi, cửa sổ bằng cửa nhôm hệ 55 (hoặc tương đương), kính an toàn 6.38mm, phụ kiện đồng bộ;

Tháo dỡ hoa sắt hiện trạng, vệ sinh bề mặt, sơn 1 nước lót 2 nước phủ; lắp đặt lại hoa sắt.

- Khu vệ sinh: Đục tẩy nền gạch hiện trạng; chống thấm bằng giấy dầu vén thành cao 250mm; lán vữa xi măng cát mác 75 dày 30mm; lát gạch Ceramic chống trơn kích thước 300x300mm; Phá dỡ tường ngăn lavabo cao 1.0m, phá dỡ lớp vữa, gạch ốp hiện trạng cao 2.0m; trát lại bằng vữa xi măng cát mác 75 dày 20mm; ốp gạch Ceramic kích thước 300x600mm cao đến trần; Sơn hoàn thiện đậm, trần 1 nước lót 2 nước màu; Lắp đặt vách ngăn tiểu nam, vách ngăn lavabo bằng vách Composite, phụ kiện đồng bộ.

- Điện, nước: Tháo dỡ thiết bị, đường dây điện hiện trạng; đi lại đường dây điện âm tường, âm trần; lắp mới thiết bị điện đồng bộ; Thay thế đường ống thoát nước mưa, phụ kiện đồng bộ; Tháo dỡ và tận dụng, lắp đặt lại đường nước sạch cấp cho cây nước trong phòng; Lắp đặt thiết bị chữa cháy cầm tay đồng bộ.

d. Giải pháp cải tạo, sửa chữa mái:

- Đục tẩy lớp vữa lán mái hiện trạng (sênô + sàn mái hành lang + sàn mái tum thang), chống thấm Sikaproof Memberane (hoặc tương đương) vén thành cao 250mm, lán vữa xi măng cát mác 75 dày 30mm đánh dốc về phía thu nước mái.

- Tháo dỡ xà gồ, mái tôn chống nóng hiện trạng; lắp đặt hệ thống xà gồ sắt mạ kẽm, lợp mái tôn mạ màu dày 0.45mm;

- Tường tum thang trục 5-6 đoạn trục C-D; tường mái trục B đoạn trục 8-12: tróc lớp vữa trát hiện trạng; trát lại bằng vữa xi măng cát mác 75 dày 20mm; bả bằng bột bả; sơn 1 nước lót 2 nước màu.

- Đáy sênô: tróc lớp vữa trát hiện trạng; trát lại bằng vữa xi măng cát mác 100; bả bằng bột bả; sơn 1 nước lót 2 nước màu.

- Lắp đặt hệ thống thu sét đồng bộ.

5. Tổ chức tư vấn khảo sát xây dựng, lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng: Công ty cổ phần Tư vấn thiết kế và Đầu tư xây dựng Lê Chân.

6. Địa điểm xây dựng: Tổ dân phố Lê Lác II, phường Hồng An, thành phố Hải Phòng.

7. Loại, cấp công trình: Công trình dân dụng cấp III.

8. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn: Theo phụ lục gửi kèm.

9. Tổng mức đầu tư (đã làm tròn): **4.661.000.000 đồng (Bằng chữ : Bốn tỷ, sáu trăm sáu mươi một triệu đồng chẵn).**

- Chi phí xây dựng: 4.024.878.000 đồng;

- Chi phí quản lý dự án: 128.164.000 đồng;

- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: 348.446.000 đồng;

- Chi phí khác: 88.053.000 đồng;

- Chi phí dự phòng: 71.459.000 đồng;

10. Thời gian thực hiện: Năm 2026 - 2027.
11. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách nhà nước.
12. Hình thức quản lý dự án: Thuê tư vấn quản lý dự án.
13. Phương án xây dựng: Thực hiện theo hồ sơ thiết kế và dự toán do nhà thầu tư vấn lập đã được thẩm định.
14. Đơn vị thụ hưởng: Trường Tiểu học An Hồng.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

- Trường Tiểu học An Hồng chịu trách nhiệm quản lý, tổ chức triển khai thực hiện các nội dung được duyệt ở Điều 1 của quyết định này theo các quy định về quản lý đầu tư xây dựng công trình hiện hành; Thực hiện theo ý kiến của Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị tại Mục V, Văn bản số: 96/KTHT&ĐT ngày 19/5/2026.

- Các phòng: Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị và các đơn vị liên quan tổ chức hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát Chủ đầu tư thực hiện đầu tư công trình theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 3. Trưởng phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hồng An; Hiệu trưởng Trường Tiểu học An Hồng và các đơn vị, cá nhân liên quan căn cứ quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- CT, các PCT UBND phường;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT.



Nguyễn Hữu Thanh

PHỤ LỤC I: DANH MỤC QUY CHUẨN, TIÊU CHUẨN

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2026 của UBND
phường Hồng An)

- Quy chuẩn xây dựng Việt Nam tập I, II, III;
- QCVN 05:2008/BXD - Quy chuẩn xây dựng Việt Nam về nhà ở và công trình công cộng - An toàn sinh mạng và sức khỏe;
- Quy chuẩn QCVN 07:2017/BQP: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về hệ thống chống sét;
- Quy chuẩn QCVN 06:2022/BXD/SĐ1:2023 Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình;
- Quy chuẩn QCVN 03:2023/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Nhà ở và công trình công cộng – Khả năng tiếp cận;
- Quy chuẩn QCVN 18:2014/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong xây dựng;
- Tiêu chuẩn TCVN 4319:2012 Công trình công cộng - Nguyên tắc cơ bản để thiết kế;
- Tiêu chuẩn TCVN 8793:2021 Trường tiểu học – Yêu cầu thiết kế;
- Tiêu chuẩn TCVN 9362:2012 - Tiêu chuẩn thiết kế nền nhà và công trình;
- Tiêu chuẩn TCVN 9377-1 : 2012 Công tác hoàn thiện trong xây dựng - Thi công và nghiệm thu. Phần I: Công tác lát và láng trong xây dựng;
- Tiêu chuẩn TCVN 9377-2 : 2012 Công tác hoàn thiện trong xây dựng - Thi công và nghiệm thu. Phần II: Công tác trát trong xây dựng;
- Tiêu chuẩn TCVN 9377-3 : 2012 Công tác hoàn thiện trong xây dựng - Thi công và nghiệm thu. Phần III: Công tác ốp trong xây dựng;
- Tiêu chuẩn TCVN 2737:2023 Tải trọng và tác động – Tiêu chuẩn thiết kế;
- Tiêu chuẩn TCVN 5574:2018 Kết cấu bê tông cốt thép-Tiêu chuẩn thiết kế;
- Tiêu chuẩn TCVN 5575: 2024 Kết cấu thép - Tiêu chuẩn thiết kế;
- Tiêu chuẩn TCVN 5573:2025 Thiết kế kết cấu khối xây;
- Tiêu chuẩn TCXD 46:1984: Chống sét cho công trình xây dựng - Tiêu chuẩn thiết kế thi công;
- Quy phạm trang bị điện - Phần I: Quy định chung: 11 TCN 18-2006;
- Quy phạm trang bị điện-Phần II: Hệ thống đường dẫn điện: 11 TCN 19-2006;
- Quy phạm trang bị điện - Phần III: Thiết bị phân phối và trạm biến áp: 11 TCN 20-2006;
- Quy phạm trang bị điện - Phần IV: Bảo vệ và tự động: 11 TCN 21-2006;
- Môi trường lắp đặt thiết bị điện - Định nghĩa chung: TCVN 2328-1978;
- Quy phạm nối đất và nối không các thiết bị điện: TCVN 4756-1989;
- Tiêu chuẩn 20 TCN 25-91 “Đặt đường dẫn điện trong nhà ở và công trình

công cộng - Tiêu chuẩn thiết kế;

- Tiêu chuẩn 20 TCN 27-91 “Đặt thiết bị điện trong nhà ở và công trình công cộng - Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 4400:1987 Kỹ thuật chiếu sáng - Thuật ngữ và định nghĩa;

- TCXD 29:1991 Chiếu sáng tự nhiên trong công trình dân dụng - Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCXD 16:1986 Chiếu sáng nhân tạo trong công trình dân dụng;

- TCVN 9206:2012 - Đặt thiết bị điện trong nhà ở và công trình công cộng - Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 9385:2012 - Chống sét cho công trình xây dựng - Hướng dẫn thiết kế, kiểm tra và bảo trì hệ thống;

- TCVN 4513-88: Tiêu chuẩn thiết kế cấp nước bên trong;

- TCVN 4474-87: Tiêu chuẩn thiết kế thoát nước bên trong;

- 20TCN 33-85: Cấp nước mạng bên ngoài vào công trình;

- 20TCN 51-84: Thoát nước- Mạng lưới bên ngoài công trình;

- Các Quy chuẩn, Tiêu chuẩn khác có liên quan.

